

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 1**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản:

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên.
Vườn ai mướt quá, xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.

Gió theo lối gió, mây đường mây,
Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay...
Thuyền ai đậu bến sông trăng đó,
Có chở trăng về kịp tối nay?

Mơ khách đường xa, khách đường xa,
Áo em trắng quá nhìn không ra...
Ở đây sương khói mờ nhân ảnh,
Ai biết tình ai có đậm đà?

(Hàn Mặc Tử, "Đây thôn Vĩ Dạ", SGK Ngữ văn 11, tập 1, NXBGD, 2006, tr.38-39)

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể thơ gì?

- A. Lục bát
- B. Song thất lục bát
- C. Bảy chữ
- D. Năm chữ

Câu 2. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ là

- A. Hành chính
- B. Sinh hoạt
- C. Khoa học
- D. Nghệ thuật

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

- A. Tự sự
- B. Nghị luận

- C. Biểu cảm
- D. Thuyết minh

Câu 4. Cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ" của Hàn Mặc Tử không phải là sắc thái nào sau đây?

- A. Khát khao, vô vọng.
- B. Tuyệt vọng.
- C. Nhớ thương, vô vọng.
- D. Hoài nghi.

Câu 5. Nội dung chính của văn bản trên là

- A. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ.
- B. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.
- C. Lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt của nhà thơ.
- D. Nỗi lòng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

Câu 6. Từ "kịp" trong hai dòng thơ: "Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chờ trăng về kịp tối nay?" gợi lên điều gì rõ nét nhất đang ẩn chứa trong tâm tư tác giả?

- A. Một lời khẩn cầu, hi vọng được gặp lại người thương.
- B. Một nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.
- C. Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.
- D. Một niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương.

Câu 7. Việc láy lại 2 lần từ "nắng" và sử dụng liên tiếp các bổ ngữ (nắng hàng cau, nắng mới) trên một dòng thơ đã góp phần làm cho:

- A. Cảnh bình minh thêm đẹp
- B. Tăng lên gấp bội cảm giác bừng sáng tươi mới, chan hòa của nắng
- C. Không gian thêm rực rỡ
- D. Không gian như mở rộng đến vô cùng vô tận

Trả lời câu hỏi/ thực hiện các yêu cầu:

Câu 8. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu thơ "Gió theo lối gió mây đường mây"?

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu.

Câu 10. Ấn tượng của anh /chị về bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Trong năm Quang Thái đời nhà Trần, người ở Hóa Châu tên là Từ Thức, vì có phụ ấm được bổ làm tri huyện Tiên Du. Bên cạnh huyện có một tòa chùa danh tiếng, trong chùa trồng một cây mầu đơn, đến kỳ hoa nở thì người các nơi đến xem đông rộ n rịp, thành một đám hội xem hoa tưng bừng lắm. Tháng Hai năm Bính Tý (niên hiệu Quang Thái thứ chín (1396) đời nhà Trần), người ta thấy có cô con gái, tuổi độ mười sáu, phần son điểm phớt, nhan sắc xinh đẹp tuyệt vời, đến hội ấy xem hoa. Cô gái vin một cành hoa, không may cành giòn mà gãy khấc, bị người coi hoa bắt giữ lại, ngày đã sắp tối vẫn không ai đến nhận. Từ Thức cũng có mặt ở đám hội, thấy vậy động lòng thương, nhân cớ tấm áo cừu gấm trắng, đưa vào tặng phòng để chuộc lỗi cho người con gái ấy. Mọi người đều khen quan huyện là một người hiền đức.

Song Từ Thức vốn tính hay rượu, thích đàn, ham thơ, mến cảnh, việc sổ sách bỏ ùn cả lại thường bị quan trên quở trách rằng:

- Thân phụ thầy làm đến đại thần mà thầy không làm nổi một chức tri huyện hay sao!

Từ than rằng:

- Ta không thể vì số lượng năm đấu gạo đỏ mà buộc mình trong áng lợi danh. Âu là một mái chèo về, nước biếc non xanh vốn chẳng phụ gì ta đâu vậy.

Bèn cởi trả ấn tín, bỏ quan mà về. Vốn yêu cảnh hang động ở huyện Tống Sơn, nhân làm nhà tại đấy để ở. Thường dùng một thủng nhỏ đem một bầu rượu, một cây đàn đi theo, mình thì mang mấy quyển thơ của Đào Uyên Minh, hễ gặp chỗ nào thích ý thì hí hứng ngả rượu ra uống. Phàm những nơi nước tú non kì như núi Chích Trợ, động Lục Vân, sông Lãi, cửa Nga, không đâu không từng có những thơ đề vịnh.

(Trích "Chuyện Từ Thức lấy vợ tiên", Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, NXB Hội Nhà văn, 2018, tr.112-113)

Thực hiện yêu cầu:

Anh/ chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận về tâm hồn của Từ Thức và nêu ý kiến về hành động từ quan của nhân vật này.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 1**PHẦN ĐỌC**

Câu 1(0.5đ) C	Câu 2 (0.5đ) D	Câu 3(0.5đ) C	Câu 4(0.5đ) A	Câu 5(0.5đ) B	Câu 6(0.5đ) C	Câu 7(0.5đ) B
------------------	-------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể thơ gì?

- A. Lục bát
- B. Song thất lục bát
- C. Bảy chữ
- D. Năm chữ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào số câu, số từ trong câu để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể thơ bảy chữ

→ Đáp án C

Câu 2. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ là

- A. Hành chính
- B. Sinh hoạt
- C. Khoa học
- D. Nghệ thuật

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nhớ lại kiến thức về phong cách ngôn ngữ

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật

→Đáp án D

Câu 3. Phương thức biểu đạt chính của văn bản là

- A. Tự sự
- B. Nghị luận
- C. Biểu cảm
- D. Thuyết minh

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nhớ lại kiến thức về phương thức biểu đạt

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của văn bản là biểu cảm

→Đáp án C

Câu 4. Cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ" của Hàn Mặc Tử không phải là sắc thái nào sau đây?

- A. Khát khao, vô vọng.
- B. Tuyệt vọng.
- C. Nhớ thương, vô vọng.
- D. Hoài nghi.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ khổ cuối bài thơ

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Cảm xúc chủ đạo toát ra từ bức tranh thiên nhiên được miêu tả trong khổ cuối bài thơ "Đây thôn Vĩ Dạ" của Hàn Mặc Tử đó chính là tuyệt vọng cùng với nỗi nhớ thương trong vô vọng và niềm hoài nghi về tình cảm.

→Đáp án A

Câu 5. Nội dung chính của văn bản trên là

- A. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ.
- B. Bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.
- C. Lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt của nhà thơ.
- D. Nỗi lòng đầy uẩn khúc của nhà thơ.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và suy ra nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính của văn bản trên là bức tranh phong cảnh Vĩ Dạ và lòng yêu đời, ham sống mãnh liệt mà đầy uẩn khúc của nhà thơ.

→Đáp án B

Câu 6. Từ "kịp" trong hai dòng thơ: "Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chở trăng về kịp tối nay?" gợi lên điều gì rõ nét nhất đang ẩn chứa trong tâm tư tác giả?

- A. Một lời khẩn cầu, hi vọng được gặp lại người thương.
- B. Một nỗi buồn nhớ xa xăm đối với người thương.

- C. Một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.
D. Một niềm mong ngóng, trông đợi đối với người thương.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai câu thơ

Phân tích ý nghĩa của từ "kịp"

Lời giải chi tiết:

Từ "kịp" trong hai dòng thơ: "Thuyền ai đậu bến sông trăng đó - Có chờ trăng về kịp tối nay?" gợi một niềm khao khát, một thúc bách chạy đua với thời gian.

→Đáp án C

Câu 7. Việc lấy lại 2 lần từ "năng" và sử dụng liên tiếp các bổ ngữ (năng hàng cau, năng mới) trên một dòng thơ đã góp phần làm cho:

- A. Cảnh bình minh thêm đẹp
B. Tăng lên gấp bội cảm giác bừng sáng tươi mới, chan hòa của nắng
C. Không gian thêm rực rỡ
D. Không gian như mở rộng đến vô cùng vô tận

Phương pháp giải:

Phân tích tác dụng của biện pháp điệp và sử dụng các bổ ngữ

Lời giải chi tiết:

Việc lấy lại 2 lần từ "năng" và sử dụng liên tiếp các bổ ngữ (năng hàng cau, năng mới) trên một dòng thơ đã góp phần làm cho cảm giác tươi mới, chan hòa của ánh nắng được tăng lên gấp bội

→Đáp án B

Câu 8. Anh/ chị hiểu như thế nào về câu thơ "Gió theo lối gió mây đường mây"?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ và phân tích câu thơ

Lời giải chi tiết:

Câu thơ "Gió theo lối gió mây đường mây" có nghĩa là:

Thể hiện nỗi xót xa, sự chia lìa, ngăn cách,... trong lòng nhà thơ. Hàn Mặc Tử cảm nhận thiên nhiên qua tâm trạng của chính ông.

Câu 9. Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ và phân tích tình cảm của nhà thơ qua khổ thơ đầu

Lời giải chi tiết:

Nhận xét về tình cảm của nhà thơ với mảnh đất và con người thôn Vĩ qua khổ thơ đầu:

+ Nhà thơ đã thể hiện tình yêu tha thiết đối với mảnh đất và người xứ Huế.

+ Nhà thơ đã gắn bó sâu sắc đối với mảnh đất và người xứ Huế.

Câu 10. Ấn tượng của anh /chị về bài thơ Đây thôn Vĩ Dạ.

Phương pháp giải:

Dựa vào phân tích ở trên và nêu ấn tượng của bản thân

Lời giải chi tiết:

- Một vài gợi ý về câu trả lời:

+Ấn tượng về nội dung hoặc nghệ thuật của bài thơ.

+Ấn tượng sâu sắc về mỗi khổ thơ.

PHẦN VIẾT

Bước 1: Xác định vấn đề nghị luận: Tâm hồn của nhân vật Từ Thức và nêu ý kiến về hành động từ quan của nhân vật này.

Bước 2: Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm

Gợi ý:

Tâm hồn nhân vật Từ Thức: Giàu lòng nhân ái; lãng mạn, bay bổng; say mê vẻ đẹp thiên nhiên; ham thích tiêu dao, du ngoạn.

- Đánh giá chung

+ Nhân vật Từ Thức điển hình cho lối sống không màng danh lợi, "lánh đục về trong" của tầng lớp Nho sĩ thời phong kiến.

+ Hành động từ quan của Từ Thức đặt ra nhiều lối ứng xử trước thời cuộc, nhiều luồng ý kiến trái chiều trong cả xã hội xưa và nay.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 2**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****Phần 1: Đọc hiểu văn bản (6 điểm)****Đọc đoạn văn và thực hiện các yêu cầu:**

"Ngày 4/1, tại Trung tâm Thông tấn Quốc gia, Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Đoàn Khối các cơ quan Trung ương, Đoàn Thanh niên Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN) phối hợp tổ chức Tọa đàm: Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu".

Chia sẻ với các đại biểu thanh niên tại buổi tọa đàm, nguyên Phó Thủ tướng Vũ Khoan cho rằng kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế có cả những mặt tích cực và mặt tiêu cực tác động đến kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... của từng dân tộc, đất nước, người dân, trong đó đặc biệt là giới trẻ. Thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới phải có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới. Đặc biệt phải chú trọng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc.

Ông nhấn mạnh muốn hội nhập quốc tế, giới trẻ phải chú trọng hai yếu tố là "tử tế" và "tức khí". "Tức khí" theo ông chính là lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên. Đây chính là tinh thần đã thúc giục bao nhiêu lớp thanh niên Việt Nam xả thân vì đất nước suốt quá trình lịch sử. Việt Nam có nhiều lợi thế với lực lượng lao động đông đảo, phong phú về tài nguyên... nhưng nếu không có "tức khí" sẽ không thể hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.

Xuân Tùng (TTXVN - 4/1/2017)

Câu 1: Thể loại của văn bản trên là gì?

- A. Văn bản thông tin
- B. Văn bản thuyết minh
- C. Văn bản tự sự
- D. Văn bản miêu tả

Câu 2: Nội dung của văn bản trên là gì?

A. Đưa tin về buổi tọa đàm: "Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu"", diễn ra ngày 4/1/2017, tại trung tâm Thông tấn Quốc gia

B. Ý kiến của nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan về những phẩm chất mà người thanh niên cần có trong thời kì hội nhập.

C. Đưa tin về buổi tọa đàm về Hội nhập thế giới

D. Đưa tin về buổi tọa đàm: "Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu"", diễn ra ngày 4/1/2017, tại trung tâm Thông tấn Quốc gia; và ý kiến của nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan về những phẩm chất mà người thanh niên cần có trong thời kì hội nhập.

Câu 3: Ý nào bao gồm những từ Hán Việt có trong văn bản?

A. Quốc gia, công dân, kiến thức

B. Quốc gia, công dân, lao động

C. Quốc gia, người dân, kiến thức

D. Quốc gia, giới trẻ, kiến thức

Câu 4: Nghĩa của từ công dân là gì?

A. Là người được được công nhận trong một quốc gia

B. Là người được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.

C. Người có quốc tịch

D. Người có quốc tịch, được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.

Câu 5: Vì sao ông Vũ Khoan cho rằng thanh niên Việt Nam cần có "tức khí"?

A. Vì thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới phải có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới.

B. Vì đây chính là tinh thần thúc giục thanh niên Việt Nam vượt khó vươn lên để có đủ khả năng hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.

C. Vì Việt Nam có nhiều lợi thế với lực lượng lao động đông đảo, phong phú về tài nguyên...

D. Cả ba đáp án trên

Câu 6: Ý nào dưới đây KHÔNG PHẢI đặc điểm ngôn ngữ trong văn bản?

A. Cung cấp thông tin thời sự

B. Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật

C. Lỗi viết ngắn gọn

D. Văn phong sinh động, hấp dẫn

Câu 7. Theo tác giả, "tức khí" có nghĩa là gì?

A. là lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên.

B. chiều hướng phát triển tốt, xấu của sự vật, sự việc theo quy luật tự nhiên, tại một thời điểm cụ thể, theo thuật phong thủy

C. cảm xúc của con người

D. đặc điểm của cá nhân thể hiện ở cường độ, nhịp độ các hoạt động tâm lí

Câu 8. Theo tác giả, thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới cần?

A. Có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới.

B. Đặc biệt phải chú trọng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc.

C. Cần có lòng tự ái dân tộc và tinh thần vượt khó vươn lên.

D. Tất cả các đáp án trên

Câu 9: Qua văn bản, trình bày suy nghĩ của anh/chị về hai yếu tố: "tử tế" và "tức khí" mà thanh niên Việt Nam cần có.

Câu 10. Nêu tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc (trình bày bằng một đoạn văn 5-7 câu)

Phần 2: Tạo lập văn bản (5 điểm)

"Trì hoãn như một thói quen - kẻ thù thầm lặng đang "giết chết" chính bạn!. Anh/chị hãy viết bài văn nghị luận thuyết phục người khác từ bỏ thói quen đó.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 2**PHẦN ĐỌC**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)	Câu 8 (0.5đ)
A	D	A	D	B	B	A	D

Câu 1. Thể loại của văn bản trên là gì?

- A. Văn bản thông tin
- B. Văn bản thuyết minh
- C. Văn bản tự sự
- D. Văn bản miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và dựa vào dấu hiệu nhận biết các thể loại văn bản

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên là văn bản thông tin (là bài báo cung cấp thông tin đến người đọc)

→ Đáp án A

Câu 2. Nội dung của văn bản trên là gì?

A. Đưa tin về buổi tọa đàm: "Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu"", diễn ra ngày 4/1/2017, tại trung tâm Thông tấn Quốc gia

B. Ý kiến của nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan về những phẩm chất mà người thanh niên cần có trong thời kì hội nhập.

C. Đưa tin về buổi tọa đàm về Hội nhập thế giới

D. Đưa tin về buổi tọa đàm: "Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu"", diễn ra ngày 4/1/2017, tại trung tâm Thông tấn Quốc gia; và ý kiến của nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan về những phẩm chất mà người thanh niên cần có trong thời kì hội nhập.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và rút ra kết luận về nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính của văn bản là: Đưa tin về buổi tọa đàm: "Xây dựng hình mẫu thanh niên thời kỳ mới hướng tới những phẩm chất của "công dân toàn cầu"", diễn ra ngày 4/1/2017, tại trung tâm Thông tấn Quốc gia; và ý kiến của nguyên Phó thủ tướng Vũ Khoan về những phẩm chất mà người thanh niên cần có trong thời kì hội nhập.

→Đáp án D

Câu 3. Ý nào bao gồm những từ Hán Việt có trong văn bản?

- A. Quốc gia, công dân, kiến thức
- B. Quốc gia, công dân, lao động
- C. Quốc gia, người dân, kiến thức
- D. Quốc gia, giới trẻ, kiến thức

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ Hán Việt

Lời giải chi tiết:

Ý A bao gồm những từ Hán Việt có trong văn bản

Quốc gia: nhà nước, đất nước

Công dân: người có quốc tịch, được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.

Kiến thức: những hiểu biết có được do từng trải hoặc do học tập

→ Đáp án A

Câu 4. Nghĩa của từ công dân là gì?

- A. Là người được được công nhận trong một quốc gia
- B. Là người được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.
- C. Người có quốc tịch
- D. Người có quốc tịch, được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức của bản thân để giải nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Công dân là người có quốc tịch, được hưởng quyền lợi và đảm nhiệm nghĩa vụ theo quy định của hiến pháp và pháp luật trong một quốc gia.

→ Đáp án D

Câu 5. Vì sao ông Vũ Khoan cho rằng thanh niên Việt Nam cần có "tức khí"?

A. Vì thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới phải có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới.

B. Vì đây chính là tinh thần thúc giục thanh niên Việt Nam vượt khó vươn lên để có đủ khả năng hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.

C. Vì Việt Nam có nhiều lợi thế với lực lượng lao động đông đảo, phong phú về tài nguyên...

D. Cả ba đáp án trên

Phương pháp giải:

Tìm kiếm thông tin trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Theo tác giả, thanh niên Việt Nam cần có "tức khí" vì: đây chính là tinh thần thúc giục thanh niên Việt Nam vượt khó vươn lên để có đủ khả năng hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.

→ Đáp án B

Câu 6. Ý nào dưới đây KHÔNG PHẢI đặc điểm ngôn ngữ trong văn bản?

A. Cung cấp thông tin thời sự

B. Sử dụng nhiều biện pháp nghệ thuật

C. Lối viết ngắn gọn

D. Văn phong sinh động, hấp dẫn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý ngôn ngữ của văn bản

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Đặc điểm ngôn ngữ trong văn bản:

Cung cấp thông tin thời sự

Lối viết ngắn gọn

Văn phong sinh động, hấp dẫn

→ Đáp án B

Câu 7. Theo tác giả, "tức khí" có nghĩa là gì?

A. là lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên.

B. chiều hướng phát triển tốt, xấu của sự vật, sự việc theo quy luật tự nhiên, tại một thời điểm cụ thể, theo thuật phong thủy

C. cảm xúc của con người

D. đặc điểm của cá nhân thể hiện ở cường độ, nhịp độ các hoạt động tâm lí

Phương pháp giải:

Tìm kiếm thông tin trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Theo tác giả, "tức khí" có nghĩa là: lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên.

→ Đáp án A

Câu 8. Theo tác giả, thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới cần?

A. Có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới.

B. Đặc biệt phải chú trọng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc.

C. Cần có lòng tự ái dân tộc và tinh thần vượt khó vươn lên.

D. Tất cả các đáp án trên

Phương pháp giải:

Tìm kiếm thông tin trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Theo tác giả, thanh niên Việt Nam ra ngoài thế giới cần:

Có tư cách, phẩm chất, phải có hiểu biết, kiến thức, hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới.

Đặc biệt phải chú trọng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc.

Cần có lòng tự ái dân tộc và tinh thần vượt khó vươn lên.

→ Đáp án D

Câu 9. Qua văn bản, trình bày suy nghĩ của anh/chị về hai yếu tố: "tử tế" và "tức khí" mà thanh niên Việt Nam cần có.

Phương pháp giải:

Dựa vào phân tích văn bản và kiến thức của bản thân

Lời giải chi tiết:

+ Tử tế là tư cách, phẩm chất của con người (bao gồm kiến thức, cách hành xử có văn hóa với bạn bè thế giới; khả năng tìm hiểu, học hỏi những tinh hoa của thế giới, đồng thời phải giữ gìn bản sắc của dân tộc).

+ "Tức khí" là lòng tự ái dân tộc, là tinh thần vượt khó vươn lên.

→ Ông Vũ Khoan cho rằng thanh niên Việt Nam cần có "tức khí" vì đây chính là tinh thần thúc giục thanh niên Việt Nam vượt khó vươn lên để có đủ khả năng hội nhập thành công, sánh vai cùng các quốc gia trên thế giới.

Câu 10. Nêu tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc (trình bày bằng một đoạn văn 5-7 câu)

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức của bản thân và kĩ năng đã được học để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Bản sắc văn hóa dân tộc là giá trị cốt lõi nhất của nền văn hóa, thể hiện tâm hồn, cốt cách, tình cảm, lý trí, sức mạnh của dân tộc, tạo nên chất keo kết nối các cộng đồng người gần bó, đoàn kết với nhau để cùng tồn tại và phát triển.

Những giá trị của bản sắc văn hóa dân tộc là một trong những động lực to lớn đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của quốc gia dân tộc.

Bản sắc văn hóa dân tộc là tổng hòa những giá trị văn hóa bền vững, phản ánh diện mạo, sắc thái, cốt cách, tâm hồn, tâm lý... của một dân tộc, được thường xuyên hun đúc, bổ sung và lan tỏa trong lịch sử dân tộc, trở thành tài sản tinh thần đặc sắc, tạo nên sức mạnh gắn kết cộng đồng và để phân biệt sự khác nhau giữa dân tộc này với dân tộc khác trong cộng đồng nhân loại.

Thế hệ trẻ là những người nắm giữ tương lai của đất nước, bởi vậy, nâng cao ý thức giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc là một điều vô cùng cần thiết. Mỗi thanh niên, thiếu niên phải thực sự thấy được giá trị của văn hoá dân tộc dù có đi đâu, sống ở nơi nào, con người đó vẫn luôn là người dân nước Việt. Cần phải kế thừa phát huy nhưng đồng thời cũng phải phát triển nó lên bằng cách kết hợp có lựa chọn với những yếu tố văn hoá mới tích cực.

PHẦN VIẾT

Bước 1: Xác định đúng vấn đề nghị luận: Trì hoãn như một thói quen – kẻ thù thầm lặng đang "giết chết" chính bạn.

Bước 2: Triển khai vấn đề nghị luận

- Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận.
- Giải thích định nghĩa về trì hoãn, thói quen trì hoãn.
- Biểu hiện của người có thói quen trì hoãn.
- Ảnh hưởng của việc trì hoãn đến bản thân, người khác.
- Khẳng định lại vấn đề.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 3**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)****Đọc văn bản sau:**

ĐƯỜNG ĐI HỌC

Khúc khuỷu ruột dê ổ gà ổ chó
Đường dẫn con đi suốt tuổi thơ mình
Nhiều gai góc nhưng cũng đầy hoa cỏ
Vui rập rờn theo những cánh bướm xinh...

Mười cây số bốn mùa chân xuôi ngược
Manh áo nghèo mưa nắng bạc tóc hoe
Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót
Chiều vô tư ngõ đom đóm lập lòe

Ôi! Thương quá cái thời cơm cồng củ
Lén nhìn con cạo rá mẹ thờ dài
Bữa cháo bữa rau qua ngày giáp hạt
Túc tắc rồi con cũng lớn như ai.

Thêm một tuổi là con thêm một lớp
Bước dài hơn, đi đứng chững chạc hơn
Con đường cũ mở ra nhiều lối mới
Cánh bướm xưa vẫn bay lượn chập chờn.

Mê lộ đời lằm ngà ngang ngả dọc
Chợt xanh xang chợt heo hút dặm mồn
Đường đi học vẫn là đường đẹp nhất
Sớm muộn về vẫn có mẹ chờ con !

18.02.2003

(Trích Từ khi có phượng, Nguyễn Ngọc Hưng, NXB Hội nhà văn, 2005, tr.7-8)

Lựa chọn đáp án đúng :

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì ?

- A. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- D. Phong cách ngôn ngữ khoa học

Câu 2. Từ “khúc khuỷu” thuộc từ loại nào ?

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Trạng từ
- D. Tính từ

Câu 3. Những hình ảnh nào gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học ?

- A. Đầy hoa cỏ, ổ gà ổ chó
- B. Đầy hoa cỏ, những cánh bướm xinh
- C. Đầy hoa cỏ, khúc khuỷu
- D. Những cánh bướm xinh, ổ gà ổ chó

Câu 4. Ý nào sau đây **không** thể hiện đúng hoàn cảnh sống của tác giả trong bài thơ ?

- A. Cơ cực, manh áo nghèo
- B. Thiếu thốn, cơm cồng củ
- C. Cơ cực, thiếu tình thương
- D. Nghèo khổ, bữa cháo bữa rau

Câu 5. Trong kí ức của tác giả, con đường đi học hiện lên như thế nào ?

- A. Khó khăn, thơ mộng
- B. Khúc khuỷu, huy hoàng
- C. Gai góc, khúc khuỷu
- D. Thơ mộng, huy hoàng

Câu 6. Câu thơ “Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót” gợi ra hình ảnh một cậu bé

- A. nhanh nhẹn như chim sáo.

- B. đang nhày chân sáo.
- C. hồn nhiên, vô tư.
- D. lạc quan, ca hát.

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản ?

- A. Kí ức về con đường đi học đầy gian khổ nhưng thơ mộng
- B. Kí ức tuổi thơ gian khổ gắn với con đường đi học và người mẹ tảo tần
- C. Kí ức về những ngày gian khổ và người mẹ tảo tần
- D. Kí ức về tuổi thơ hồn nhiên, tình nghịch bên mẹ

Trả lời câu hỏi/ Thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ "Ồ ! Thương quá cái thời cơm công củ".

Câu 9. Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ.

Câu 10. Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Đọc truyện ngắn:

Nghề của mẹ

Mẹ tôi làm nghề bán cá. Mùa nước nổi mẹ bán cá linh. Cá linh đưa lên bờ mau chết dễ sinh, nên xuống bến mua cá xong mẹ phải chạy rao bán khắp xóm.

Có lần mẹ đội thau cá đứng trước cổng trường tiểu học nơi tôi học, ở ngoài rào mẹ ngoắt tôi đến cốt đưa cho gói xôi, cái bánh...

Mấy năm học xa, tôi không cho ai biết mẹ làm nghề bán cá.

Nay về, giữa mênh mông đồng nước quê mình, tự thấy như chưa bao giờ tròn chữ hiếu cùng mẹ.

(Võ Thành An, nguồn Kiến thức ngày nay số 404 ngày 06/01/2015)

Thực hiện yêu cầu:

Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày cảm nhận của anh/chị về hình ảnh người mẹ trong truyện ngắn trên.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 3

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	
Năm học: 2022 – 2023	
-----	Môn: Ngữ văn – Lớp 10

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)	Câu 7(0.5đ)
C	D	B	C	A	C	B

Câu 1. Văn bản trên thuộc phong cách ngôn ngữ gì ?

- A. Phong cách ngôn ngữ chính luận
- B. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt
- C. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật
- D. Phong cách ngôn ngữ khoa học

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nhớ lại kiến thức về phong cách ngôn ngữ

Lời giải chi tiết:

Phong cách ngôn ngữ của văn bản là ngôn ngữ nghệ thuật (vì đây là văn bản thơ)

→ Đáp án C

Câu 2. Từ “khúc khuỷu” thuộc từ loại nào ?

- A. Danh từ
- B. Động từ
- C. Trạng từ
- D. Tính từ

Phương pháp giải:

Nhớ lại dấu hiệu nhận biết từ loại

Lời giải chi tiết:

Từ “khúc khuỷu” là tính từ

→ Đáp án D

Câu 3. Những hình ảnh nào gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học ?

- A. Đầy hoa cỏ, ổ gà ổ chó
- B. Đầy hoa cỏ, những cánh bướm xinh
- C. Đầy hoa cỏ, khúc khuỷu
- D. Những cánh bướm xinh, ổ gà ổ chó

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học

Lời giải chi tiết:

Những hình ảnh gợi lên vẻ đẹp thơ mộng của con đường đi học là: con đường đầy hoa cỏ, những cánh bướm xinh

→ Đáp án B

Câu 4. Ý nào sau đây **không** thể hiện đúng hoàn cảnh sống của tác giả trong bài thơ ?

- A. Cơ cực, manh áo nghèo
- B. Thiếu thốn, cơm công củ
- C. Cơ cực, thiếu tình thương
- D. Nghèo khổ, bữa cháo bữa rau

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh thể hiện hoàn cảnh sống của tác giả

Lời giải chi tiết:

Tác giả sống trong hoàn cảnh cơ cực, thiếu thốn về vật chất nhưng lại đong đầy tình thương.

→ Đáp án C

Câu 5. Trong kí ức của tác giả, con đường đi học hiện lên như thế nào ?

- A. Khó khăn, thơ mộng
- B. Khúc khuỷu, huy hoàng
- C. Gai góc, khúc khuỷu
- D. Thơ mộng, huy hoàng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh miêu tả con đường đi học trong kí ức của tác giả

Lời giải chi tiết:

Trong kí ức của tác giả, con đường hiện lên khó khăn và thơ mộng

→ Đáp án A

Câu 6. Câu thơ “*Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót*” gợi ra hình ảnh một cậu bé

A. nhanh nhẹn như chim sáo.

B. đang nhảy chân sáo.

C. hồn nhiên, vô tư.

D. lạc quan, ca hát.

Phương pháp giải:

Phân tích câu thơ

Lời giải chi tiết:

Câu thơ “*Không ngăn nổi hồn nhiên chim sáo hót*” gợi ra hình ảnh một cậu bé hồn nhiên, vô tư.

→ Đáp án C

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của văn bản ?

A. Kí ức về con đường đi học đầy gian khổ nhưng thơ mộng

B. Kí ức tuổi thơ gian khó gắn với con đường đi học và người mẹ tảo tần

C. Kí ức về những ngày gian khổ và người mẹ tảo tần

D. Kí ức về tuổi thơ hồn nhiên, tinh nghịch bên mẹ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, từ đó khái quát nội dung chính

Lời giải chi tiết:

Nội dung chính của bài thơ: Kí ức tuổi thơ gian khó gắn với con đường đi học và người mẹ tảo tần

→ Đáp án B

Câu 8. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ “*Ôi ! Thương quá cái thời cơm công củ*”.

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về tác dụng biện pháp nhân hóa

Phân tích câu thơ

Lời giải chi tiết:

Hiệu quả của biện pháp tu từ nhân hóa được sử dụng trong câu thơ "Ôi! thương quá cái thời cơm cứng củ":

- Tạo hình ảnh, cảm xúc cho câu thơ
- Làm nổi bật hoàn cảnh sống nghèo khổ, cơ cực của tác giả

Câu 9. Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

Nhận xét về tình cảm, thái độ của tác giả đối với con đường đi học thể hiện trong bài thơ:

- Tình cảm gắn bó, yêu thương
- Thái độ trân trọng và tự hào.

Câu 10. Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình.

Phương pháp giải:

Dựa vào trải nghiệm của bản thân

Lời giải chi tiết:

Trình bày ngắn gọn suy nghĩ của anh/chị về con đường đi học của mình :

Học sinh có thể trình bày nhiều cách khác nhau miễn là suy nghĩ tích cực, hợp lí, thuyết phục. Giám khảo cần linh hoạt khi chấm. Sau đây là một số gợi ý :

- Con đường đi học xa xôi, gian khó nhưng nó là con đường đẹp, gắn liền với tuổi thơ.
- Con đường gần gũi, thân thuộc ngay trên chính quê hương mình.

...

II. VIẾT

Các bước chính

Bước 1: Xác định đúng vấn đề nghị luận: Hình ảnh người mẹ trong truyện ngắn

Bước 2: Triển khai vấn đề nghị luận hành các luận điểm

Gợi ý:

- Hình ảnh người mẹ tảo tần, lam lũ, vất vả, chịu thương chịu khó mưu sinh bằng nghề bán cá.

- Người mẹ với tình yêu thương con vô bờ, dẫu nghèo khó vẫn dành những gì tốt đẹp nhất cho con qua hình ảnh gói xôi, cái bánh.

- Đánh giá chung:

+ Nội dung : người mẹ tiêu biểu cho tình mẫu tử thiêng liêng, cao quý, đồng thời thể hiện sự yêu thương, biết ơn và nỗi niềm day dứt của tác giả

+ Nghệ thuật: giọng văn nhẹ nhàng thông qua hình thức truyện cực ngắn độc đáo.

-Nêu ý nghĩ của bản thân về vấn đề nghị luận

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)****Đọc văn bản trên và thực hiện những yêu cầu :****Lễ hội Ok Om Bok**

Hàng năm, Lễ hội Ok Om Bok được tổ chức, nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ. Năm nay, Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo Sóc Trăng lần thứ IV khu vực Đồng bằng sông Cửu Long diễn ra trong 7 ngày (từ ngày 5 đến ngày 11/11) với nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao đặc sắc.

Sóc Trăng là tỉnh có đông đồng bào Khmer nhất cả nước với hơn 400.000 người, chiếm gần 31% dân số cả tỉnh. Người Khmer ở đây coi Mặt Trăng là một vị thần điều tiết mùa màng trong năm. Vì vậy, cứ vào khoảng giữa tháng 10 âm lịch hàng năm, cũng là những ngày cuối mùa mưa và là thời gian thu hoạch hoa màu đủ loại, trong đó có lúa nếp là sớm nhất, họ lấy lúa nếp làm thành cốm dẹp cùng các hoa màu khác để làm lễ vật cúng Mặt Trăng. Nghi thức lễ được tiến hành vào tối 15/10 âm lịch, khi mặt trăng lên cao, mọi người tập trung tại sân chùa hay sân nhà để làm lễ. Người ta cắm hai cây trúc và dùng lá dừa làm hình cái cổng vòm, trên cổng có giăng [...] Cúng xong, mọi người quây quần cùng thu lộc các đồ cúng để hưởng phước, các em nhỏ thì vui chơi, múa hát cho đến đêm khuya.

Trong Lễ hội Ok Om Bok, Hội đua ghe ngo cũng là hoạt động mà bà con Khmer Nam Bộ mong chờ. Đua ghe ngo là nghi thức truyền thống tiễn đưa thần nước, sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông. Chiếc ghe ngo là vật dụng được người Khmer và nhà chùa coi là linh thiêng, cũng là tài sản quý của cả phum sóc, được bảo quản cẩn thận tại chùa. Trước kia, mỗi năm ghe ngo được hạ thủy một lần vào ngày lễ hội Ok Om Bok. Ghe ngo có chiều dài khoảng 22 đến 26 m, mỗi ghe có từ 50 - 60 tay bơi. Nguyên bản chiếc ghe ngo là loại thuyền độc mộc lớn, làm từ thân cây gỗ tốt. Ngày nay, ghe ngo được đóng bằng nhiều tấm ván dài ghép lại với nhau. Ghe ngo có mũi và lái cong, thân được trang trí hoa văn sắc sảo, đầu ghe có hình con thú biểu trưng cho ghe và chùa của mình. Giữa lườn ghe người ta đặt một cây dài từ đầu đến cuối thân ghe gọi là cây cần câu nhằm giữ thẳng bằng và làm cho ghe có sức bật tốt khi bơi. Để có thể bước vào cuộc đua ghe ngo sôi nổi, công tác chuẩn bị được tiến hành rất chu đáo. Từ việc sửa chữa, đóng ghe ngo mới, sơn vẽ hoa văn lại trên thân ghe cho đến tập luyện bơi. Đặc biệt, các chùa Khmer có đội ghe ngo tham gia còn tổ chức một nghi lễ rất quan trọng, đó là lễ hạ thủy. Ngày nay, nghi lễ hạ thủy không chỉ được thực hiện một lần vào dịp Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo như trước, mà có khi nhiều lần trong năm (tùy theo điều kiện của các chùa) để tham gia các giải đua cấp huyện nhằm kiểm tra đội ghe, hướng tới giải đua của

tình. Đối với đồng bào Khmer Nam Bộ, lễ hạ thủy ghe ngo vừa mang tính truyền thống, vừa mang yếu tố tâm linh, góp phần vào sự đa dạng văn hóa và phát triển xã hội.

Năm nay, Lễ hội Ok Om Bok - Đua nghe ngo được tổ chức trong 7 ngày, với nhiều hoạt động hấp dẫn [...] Điểm nhấn của Lễ hội chính là Giải Đua ghe ngo với 2 nội dung thi đấu 1.000m đối với nữ, 1.200m đối với nam diễn ra trong 2 ngày 10 và 11/11.

Những năm gần đây, Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe Ngo ở Sóc Trăng ngày càng được tổ chức quy mô, đi vào chiều sâu hơn. Lễ hội chính là dịp tăng cường các mối quan hệ cộng đồng để đồng bào các dân tộc ở Sóc Trăng ngày càng gắn kết, thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương giàu đẹp

(Theo Thạch Nhi)

Hãy chọn đáp án đúng những câu sau đây:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

- A. Nghị luận
- B. Tự sự
- C. Thuyết minh
- D. Miêu tả

Câu 2. Trong văn bản, người Khmer quan niệm vị thần nào điều tiết mùa màng trong năm?

- A. Mặt Trăng
- B. Mặt Trời
- C. Thần Nước
- D. Thần Rắn

Câu 3. Theo văn bản, chiếc ghe ngo là vật dụng được người Khmer bảo quản tại đâu?

- A. Nhà riêng
- B. Nhà bảo tàng
- C. Nhà truyền thống
- D. Nhà chùa

Câu 4. Đua ghe ngo là nghi thức truyền thống tiến đưa....., sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông

- A. Thần Sông
- B. Thần Nước
- C. Thần Biển
- D. Thần Rắn

Câu 5. Vì sao nhan đề của văn bản là Lễ hội Ok Om Bok mà không phải là Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo?

- A. Vì đây là lễ hội của đồng bào Khmer ở Sóc Trăng
- B. Vì hoạt động đua ghe ngo không diễn ra năm nay
- C. Vì đua ghe ngo chỉ là một hoạt động trong lễ hội
- D. Vì điểm nhấn của lễ hội chính là Giải Đua ghe ngo

Câu 6. Sự kết hợp giữa thuyết minh với miêu tả trong văn bản trên đã đem đến hiệu quả gì?

- A. Thông tin được đề cập cụ thể, sinh động và dễ hình dung hơn.
- B. Nội dung được đề cập giàu tính thẩm mỹ và tính hư cấu hơn.
- C. Văn bản có đầy đủ đặc điểm của phong cách ngôn ngữ báo chí.
- D. Văn bản thể hiện rõ nét văn hóa của người dân ở Sóc Trăng.

Câu 7. Những thông tin nào ở cột B đúng với nội dung được nêu ở cột A?

A	B
Chiếc ghe ngo	a/ chiều dài khoảng 30 mét b/ nghi thức truyền thống tiễn đưa thần Nước c/ thuyền độc mộc lớn, làm từ thân cây gỗ d/ lễ hạ thủy ghe ngo mang yếu tố tâm linh e/ có mũi và lái cong, thân được trang trí hoa văn sắc sảo g/ đầu ghe có hình con thú biểu trưng cho ghe và chùa h/ tượng trưng cho thần Rắn Na – ga khi qua sông i/ giữa lườn ghe đặt một cây dài từ đầu đến cuối thân ghe

-

Hãy trả lời những câu sau đây:

Câu 8. Đề tài của văn bản trên là gì? Dựa vào yếu tố nào để nhận biết điều đó?

Câu 9. Hãy chỉ ra tác dụng của những dòng in đậm trong văn bản trên.

Câu 10. Viết đoạn văn (khoảng 3 - 5 câu) nêu suy nghĩ của anh/chị về Lễ hội Ok Om Bok.

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Từ văn bản trên, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận về ý nghĩa việc giữ gìn lễ hội trong đời sống tinh thần của người Việt Nam.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Đáp án đề 4

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	
Năm học: 2022 – 2023	
Môn: Ngữ văn – Lớp 10	

Câu 1(0.5đ) Câu 2 (0.5đ) Câu 3(0.5đ) Câu 4(0.5đ) Câu 5(0.5đ) Câu 6(0.5đ) Câu 7(0.5đ)
 C A D B C A a-b-c-d-e-g-i

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

- A. Nghị luận
- B. Tự sự
- C. Thuyết minh
- D. Miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và rút ra kết luận về phương thức biểu đạt

Lời giải chi tiết:

Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là thuyết minh

→ Đáp án A

Câu 2. Trong văn bản, người Khmer quan niệm vị thần nào điều tiết mùa màng trong năm?

- A. Mặt Trăng
- B. Mặt Trời
- C. Thần Nước
- D. Thần Rắn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Trong văn bản, người Khmer quan niệm vị thần Mặt Trăng điều tiết mùa màng trong năm

→ Đáp án A

Câu 3. Theo văn bản, chiếc ghe ngo là vật dụng được người Khmer bảo quản tại đâu?

- A. Nhà riêng
- B. Nhà bảo tàng
- C. Nhà truyền thống
- D. Nhà chùa

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Theo văn bản, chiếc ghe ngo được người Khmer bảo quản tại nhà chùa.

→ Đáp án D

Câu 4. Đua ghe ngo là nghi thức truyền thống tiễn đưa....., sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông

- A. Thần Sông
- B. Thần Nước
- C. Thần Biển
- D. Thần Rắn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Đua ghe ngo là nghi thức truyền thống tiễn đưa Thần Nước, sau mùa gieo trồng về với biển cả, cũng là nghi thức tôn giáo tưởng nhớ rằng thần rắn Nagar xưa biến thành khúc gỗ để đưa Phật qua sông

→ Đáp án B

Câu 5. Vì sao nhan đề của văn bản là Lễ hội Ok Om Bok mà không phải là Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo?

- A. Vì đây là lễ hội của đồng bào Khmer ở Sóc Trăng
- B. Vì hoạt động đua ghe ngo không diễn ra năm nay
- C. Vì đua ghe ngo chỉ là một hoạt động trong lễ hội
- D. Vì điểm nhấn của lễ hội chính là Giải Đua ghe ngo

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và đưa ra lý giải về nhan đề

Lời giải chi tiết:

Nhan đề của văn bản là Lễ hội Ok Om Bok mà không phải là Lễ hội Ok Om Bok - Đua ghe ngo vì đua ghe ngo chỉ là một hoạt động trong lễ hội

→ Đáp án C

Câu 6. Sự kết hợp giữa thuyết minh với miêu tả trong văn bản trên đã đem đến hiệu quả gì?

- A. Thông tin được đề cập cụ thể, sinh động và dễ hình dung hơn.
- B. Nội dung được đề cập giàu tính thẩm mỹ và tính hư cấu hơn.
- C. Văn bản có đầy đủ đặc điểm của phong cách ngôn ngữ báo chí.
- D. Văn bản thể hiện rõ nét văn hóa của người dân ở Sóc Trăng.

Phương pháp giải:

Xác định yếu tố thuyết minh và miêu tả trong văn bản và nêu hiệu quả khi sử dụng

Lời giải chi tiết:

Sự kết hợp giữa thuyết minh với miêu tả trong văn bản trên giúp thông tin được đề cập cụ thể, sinh động và dễ hình dung hơn.

→ Đáp án A

Câu 7. Những thông tin nào ở cột B đúng với nội dung được nêu ở cột A?

A
Chiếc ghe ngo

B
a/ chiều dài khoảng 30 mét
b/ nghi thức truyền thống tiễn đưa thần Nước
c/ thuyền độc mộc lớn, làm từ thân cây gỗ
d/ lễ hạ thủy ghe ngo mang yếu tố tâm linh
e/ có mũi và lái cong, thân được trang trí hoa văn sắc sảo
g/ đầu ghe có hình con thú biểu trưng cho ghe và chùa

h/tượng trưng cho thần Rắn Na –ga khi qua sông
i/ giữa lườn ghe đặt một cây dài từ đầu đến cuối thân ghe

Phương pháp giải:

Đọc kĩ thông tin ở hai cột và chọn ra đáp án phù hợp

Lời giải chi tiết:

Đáp án phù hợp: a-b-c-d-e-g-i

Câu 8. Đề tài của văn bản trên là gì? Dựa vào yếu tố nào để nhận biết điều đó?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, rút ra kết luận về đề tài và đưa ra lý giải

Lời giải chi tiết:

- Đề tài: viết về lễ hội của đồng bào Khmer Nam Bộ
- Dựa vào nhan đề của bài để nhận biết được.

Câu 9. Hãy chỉ ra tác dụng của những dòng in đậm trong văn bản trên.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ những dòng in đậm và chỉ ra tác dụng

Lời giải chi tiết:

Tác dụng: khái quát về nội dung của văn bản; giúp người đọc có cái nhìn toàn diện về tác phẩm trước khi bước vào tìm hiểu kĩ tác phẩm.

Câu 10. Viết đoạn văn (khoảng 3 - 5 câu) nêu suy nghĩ của anh/chị về Lễ hội Ok Om Bok.

Phương pháp giải:

Dựa vào những kiến thức đã phân tích và kĩ năng đã học để viết đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Ý chính:

- Là lễ hội lớn trong năm của người Khmer

- Được tổ chức vào thời điểm kết thúc vụ mùa để tỏ lòng biết ơn đối với Mặt Trăng, vị thần thiên nhiên đã giúp đỡ họ trong việc bảo vệ mùa màng, điều hòa thời tiết, đem lại cây trái tốt tươi và sự no ấm.

- Lễ hội này mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc trong đời sống tinh thần của đồng bào Khmer ở các tỉnh Nam Bộ.

II. PHẦN VIẾT

Dàn ý

I. Mở bài

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận

- Giữ gìn văn hóa dân tộc là một vấn đề vô cùng quan trọng, nó là điều nhắc nhở thế hệ thanh niên chúng ta phải biết ghi nhớ, gìn giữ những nét văn hóa truyền thống, vốn có của dân tộc.

II. Thân bài

a. Giải thích vấn đề

- Văn hóa là tất cả những yếu tố vật chất tinh thần đặc trưng cho một cộng đồng xã hội, được cộng đồng đó chấp nhận, sử dụng và gìn giữ nó theo thời gian.

Ví dụ: văn hóa ứng xử, văn hóa cổ truyền Việt Nam,....

- Giữ gìn văn hóa là giữ gìn những giá trị tinh thần tốt đẹp đã được hình thành và lưu truyền từ xa xưa đến ngày nay.

b. Bàn luận: Giữ gìn văn hóa là điều tốt đẹp và cần thiết

- Nếu chúng ta biết giữ gìn văn hóa:

+ Tâm hồn mỗi người sẽ trở nên giàu có, hướng thiện, vốn sống được tăng lên, hiểu rõ hơn về nguồn cội, quê hương và những tri thức mới lạ trên thế giới.

+ Một xã hội giữ gìn được văn hóa sẽ là một xã hội văn minh. Ví dụ: Việt Nam và Do Thái là hai quốc gia duy nhất trải qua hơn 1000 năm bị đô hộ vẫn giữ được tiếng nói của mình.

+ Nhân vật bà Hiền trong truyện ngắn " Một người Hà Nội" (Nguyễn Khải) giữ gìn văn hóa người Hà Nội: cách ứng xử, ăn uống, nói năng cho đến những thú chơi thanh nhã,....

- Nếu chúng ta không biết giữ gìn văn hóa:

+ Tâm hồn mỗi người sẽ trở nên khô khan, vốn kiến thức về cuộc sống sẽ bị hạn hẹp, dẫn tới những nhận thức lệch lạc, không đúng đắn. (nêu ví dụ)

+ Một xã hội không giữ gìn được văn hóa, không giữ gìn được những điều tốt đẹp cha ông để lại sẽ là một xã hội trống rỗng, không thể phát triển lâu bền nếu quên mất đi nguồn cội tốt đẹp của mình.

c. Làm thế nào để giữ gìn văn hóa dân tộc?

- Đầu tiên cần phải nói đến ý thức của mỗi cá nhân. Mỗi người dân, từ người già đến trẻ nhỏ, đều cần ý thức được vai trò to lớn của bản sắc văn hóa dân tộc. Từ đó, biết bảo vệ giữ gìn chúng không bị mai một đi theo thời gian.

Ví dụ như, hiện nay có rất nhiều bạn trẻ theo đuổi những loại hình văn hóa nghệ thuật dân gian như: ca trù, cải lương, chèo...

+ Cần phải có sự vào cuộc của chính quyền từ trung ương đến địa phương. Nhà nước cần đầu tư trùng tu lại những sản phẩm văn hóa thuộc về vật chất cũng như bảo vệ những sản phẩm văn hóa thuộc về tinh thần...

+ Việc giữ gìn bản sắc văn hóa cũng đến từ những hành động vô cùng nhỏ bé: Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, mặc áo dài trong những ngày lễ lớn của đất nước...

d. Bài học nhận thức

- Hiện nay, nhiều người, nhất là những người trẻ đang dần quên mất những giá trị văn hóa tốt đẹp. (Ví dụ: không biết cách cư xử có văn hóa, sử dụng những từ ngữ, cách nói, cách viết làm mất đi sự trong sáng của tiếng Việt ...)

- Nhiều nền văn hóa khác nhau đã và đang du nhập vào Việt Nam: văn hóa châu u, văn hóa Hàn quốc,..... Nhiều bạn trẻ bị ảnh hưởng quá nặng nề, dẫn đến những hành động quá mức, thậm chí là lệch lạc, sai trái (sính ngoại, sống quá "thoáng", đua đòi...)

- Tất nhiên thì việc tiếp thu những văn hóa mới lạ là điều cần thiết, nhưng hơn tất cả phải giữ gìn và phát triển văn hóa dân tộc, không được để mất đi những giá trị tốt đẹp của cha ông để lại, nhất là trong bối cảnh hiện nay, có rất nhiều những mối đe dọa đang rình rập xung quanh ta mọi lúc mọi nơi.

III. Kết bài

- Đánh giá chung. Giữ gìn văn hóa dân tộc không phải là trách nhiệm của riêng ai mà nó là của cả một dân tộc, một quốc gia và trong đó đóng vai trò quan trọng của các thế hệ trẻ mai sau.

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 5**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****ĐỌC – HIỂU (6.0 điểm)****Đọc đoạn trích:**

“Phạm Tử Hư quê ở Cẩm Giàng, là một người tuấn sảng hào mại không ưa kiếm thóc. Theo học nhà xử sĩ Dương Trạm, Trạm thường răn Tử Hư về cái tính hay kiêu căng. Từ đấy chàng cố sức sửa đổi, trở nên người có đức tính tốt. Khi Dương Trạm chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lều ở mà để châu chực, sau ba năm rồi mới trở về. Năm 40 tuổi, Tử Hư đi thi vẫn chưa đỗ; đời Trần, sang du học ở kinh, ngụ ở trong một nhà dân bên bờ hồ Tây.

Một buổi sáng, ở nhà trọ đi ra, trong áng sương mù thấy có một đám những tán vàng kiệu ngọc bay lên trên không; kể lại có một cỗ xe nạm hạt châu, kẻ theo hầu cũng rất chững chạc. Tử Hư khẽ dòm trộm xem thì người ngồi trong xe, chính thầy học mình là Dương Trạm. Chàng toan đến gần sụp lạy nhưng Trạm xua tay nói:

– Giữa đường không phải chỗ nói chuyện, tối mai nên đến đền Trấn Vũ cửa Bắc, thầy trò ta sẽ hàn huyền. Tử Hư bèn sấm rượu và thức nhắm, đúng hẹn mà đến. Thầy trò gặp nhau vui vẻ lắm, chàng nhân hỏi rằng:

– Thầy mới từ trần chưa bao lâu, thoát đã trở nên hiển hách khác hẳn ngày trước, xin thầy cho biết rõ duyên do để con được vui mừng. Dương Trạm nói:

– Ta thuở sống không có một điều thiện nào đáng khen, chỉ có hay giữ điều tín thực đối với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hề thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi. Đức Đế quân đây ngài khen là có bụng tốt tâm xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng. Hôm qua ta hầu lính giá ngài lên châu Thiên cung, tình cờ lại gặp nhà ngươi, đó cũng là vì thầy trò mình có cái mối duyên...”

(Trích chuyện Phạm Tử Hư lên chơi Thiên Tào, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, NXB Trẻ, 2016, Tr. 142)

Lựa chọn đáp án đúng:**Câu 1.** Xác định thể loại của đoạn trích trên

- A. Truyện ngắn
- B. Tiểu thuyết
- C. Truyền kì

D. Thơ văn xuôi

Câu 2. Theo đoạn trích, tính cách nào của Tử Hư được Dương Trạh răn đe và sửa đổi?

- A. Không ưa kiểm thúc
- B. Kiêu căng
- C. Nóng nảy
- D. Ngang bướng

Câu 3. Xác định các nhân vật giao tiếp trong đoạn trích trên

- A. Phạm Tử Hư, Dương Trạh
- B. Nguyễn Dữ, Dương Trạh
- C. Người kể chuyện, Dương Trạh
- D. Phạm Tử Hư, Dương Trạh, Nguyễn Dữ

Câu 4. Điều gì khiến Dương Trạh được Đức Đế quân khen là có bụng tốt và tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng?

- A. Tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.
- B. Toan chạy đến gần sụp lạy khi thấy Đức Đế.
- C. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ.
- D. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi.

Câu 5. Từ Hán Việt “**kiềm thúc**” được hiểu nghĩa như thế nào?

- A. Tiết kiệm
- B. Kiểm chế bó buộc trong hoạt động.
- C. Hối thúc, thúc giục.
- D. Kiểm chế cảm xúc cá nhân

Câu 6: Hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Ca ngợi phẩm chất cao quý của Tử Hư.
- B. Tạo ra sự sinh động, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.
- C. Muốn bắt tử hóa nhân vật Dương trạh vì đã có những phẩm chất tốt.
- D. Cả B và C.

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của đoạn trích?

- A. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Dương Trạng và tình nghĩa thầy trò cao quý.
- B. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Tử Hư và tình nghĩa thầy trò cao quý.
- C. Phê phán những học trò không biết tôn sư trọng đạo.
- D. Nhấn nhủ mỗi cá nhân cần phải có đức tính tôn sư trọng đạo.

Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:

Câu 8. Chi tiết khi Dương Trạng chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lễ ở mà để châu chực, sau ba năm rồi mới trở về cho thấy Phạm Tử Hư là người như thế nào?

Câu 9. Theo anh/chị tinh thần tôn sư trọng đạo được biểu hiện như thế nào?

Câu 10. Từ những hành động và tình cảm của Tử Hư dành cho người thầy của mình, anh /chị có suy nghĩ gì về truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta?

VIẾT (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

Đọc đoạn trích:

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhón mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chùng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gãy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tương tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chặt vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chùng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc là đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.

(Trích Nhà mẹ Lê – Thạch Lam, Nhà xuất bản Đời nay, 1937)

Thực hiện yêu cầu:

Đoạn trích “ Nhà mẹ Lê” đề cập đến vấn đề gì? Anh/ Chị trả lời câu hỏi bằng cách viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ).

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Đáp án đề 5

	ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I
	Năm học: 2022 – 2023
	Môn: Ngữ văn – Lớp 10

Câu 1(0.5đ) Câu 2 (0.5đ) Câu 3(0.5đ) Câu 4(0.5đ) Câu 5(0.5đ) Câu 6(0.5đ) Câu 7(0.5đ)
C B A D B D A

Câu 1. Xác định thể loại của đoạn trích trên

- A. Truyện ngắn
- B. Tiểu thuyết
- C. Truyền kì
- D. Thơ văn xuôi

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và xác định thể loại

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích thuộc thể loại truyền kì (dùng yếu tố hoang đường, kỳ ảo làm phương thức nghệ thuật để phản ánh đời sống hiện thực.)

→ Đáp án C

Câu 2. Theo đoạn trích, tính cách nào của Tử Hư được Dương Trạng răn đe và sửa đổi?

- A. Không ưa kiểm thức
- B. Kiêu căng
- C. Nóng nảy
- D. Ngang bướng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Tính cách của Tử Hư được Dương Trạm răn đe và sửa đổi là kiêu căng

→ Đáp án B

Câu 3. Xác định các nhân vật giao tiếp trong đoạn trích trên

- A. Phạm Tử Hư, Dương Trạm
- B. Nguyễn Dữ, Dương Trạm
- C. Người kể chuyện, Dương Trạm
- D. Phạm Tử Hư, Dương Trạm, Nguyễn Dữ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và xác định các nhân vật giao tiếp

Lời giải chi tiết:

Các nhân vật giao tiếp trong đoạn trích trên bao gồm: Phạm Tử Hư, Dương Trạm.

→ Đáp án A

Câu 4. Điều gì khiến Dương Trạm được Đức Đế quân khen là có bụng tốt và tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng?

- A. Tôn sư trọng đạo, uống nước nhớ nguồn.
- B. Toan chạy đến gần sụp lạy khi thấy Đức Đế.
- C. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ.
- D. Giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và tìm kiếm thông tin

Lời giải chi tiết:

Lý do khiến Dương Trạm được Đức Đế quân khen là có bụng tốt và tâu xin cho làm chức trực lại ở cửa Tử đồng là do Dương Trạm là người giữ điều tín thực với thầy bạn, quý trọng những tờ giấy có chữ, hễ thấy rơi vãi liền nhặt mà đốt đi.

→ Đáp án D

Câu 5. Từ Hán Việt "kiềm thúc" được hiểu nghĩa như thế nào?

- A. Tiết kiệm
- B. Kiểm chế bó buộc trong hoạt động.
- C. Hồi thúc, thúc giục.
- D. Kiểm chế cảm xúc cá nhân

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức về từ Hán Việt và áp dụng vào đoạn trích để phân tích nghĩa của từ

Lời giải chi tiết:

Từ "kiềm thúc" trong đoạn trích nghĩa là kiểm chế bó buộc trong hoạt động

→ Đáp án B

Câu 6. Hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo được sử dụng trong đoạn trích?

- A. Ca ngợi phẩm chất cao quý của Tử Hư.
- B. Tạo ra sự sinh động, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.
- C. Muốn bắt tử hóa nhân vật Dương trạm vì đã có những phẩm chất tốt.
- D. Cả B và C.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích, chú ý những chi tiết kì ảo và phân tích hiệu quả

Lời giải chi tiết:

Hiệu quả nghệ thuật của chi tiết kì ảo:

- Tạo ra sự sinh động, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.
- Muốn bắt tử hóa nhân vật Dương trạm vì đã có những phẩm chất tốt.

→ Đáp án D

Câu 7. Ý nào khái quát nội dung chính của đoạn trích?

- A. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Dương Trạm và tình nghĩa thầy trò cao quý.
- B. Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Tử Hư và tình nghĩa thầy trò cao quý.
- C. Phê phán những học trò không biết tôn sư trọng đạo.
- D. Nhấn nhủ mỗi cá nhân cần phải có đức tính tôn sư trọng đạo.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích và khắt quát nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung của đoạn trích: Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Dương Trạh và tình nghĩa thầy trò cao quý

→ Đáp án A

Câu 8. Chi tiết khi Dương Trạh chết, các học trò đều tản đi cả, duy Tử Hư làm lễ ở mà để chầu chực, sau ba năm rồi mới trở về cho thấy Phạm Tử Hư là người như thế nào?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích, chú ý chi tiết trên và đưa ra nhận xét về Phạm Tử Hư

Lời giải chi tiết:

Là người sống có tình, có nghĩa, biết tôn sư trọng đạo.

Câu 9. Theo anh/chị tinh thần tôn sư trọng đạo được biểu hiện như thế nào?

Phương pháp giải:

Dựa vào kiến thức cá nhân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Những biểu hiện của tinh thần tôn sư trọng đạo:

- Tôn trọng, lễ phép, chăm học.
- Luôn nghĩ về công lao thầy cô, mong muốn được đền đáp.
- Người đi học cần rèn trước hết là đạo đức

Câu 10. Từ những hành động và tình cảm của Tử Hư dành cho người thầy của mình, anh /chị có suy nghĩ gì về truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta?

Phương pháp giải:

Chú ý hành động và tình cảm của Tử Hư dành cho người thầy của mình

Nêu suy nghĩ của bản thân về truyền thống tôn sư trọng đạo của nhân dân ta

Lời giải chi tiết:

Truyền thống tôn sư trọng đạo là truyền thống tốt đẹp từ xưa đến nay của nhân dân ta. Truyền thống nhằm để tôn vinh, kính trọng và sự biết ơn của mỗi cá nhân đối với người thầy của mình.

VIẾT

1. Mở bài

Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Tình mẫu tử

1. Thân bài

* Giải thích khái niệm về tình mẫu tử:

- "mẫu" có nghĩa là mẹ, "tử" có nghĩa là con

→ Theo nguyên nghĩa thì "mẫu tử" có nghĩa là mẹ con.

- Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng giữa mẹ và con, thể hiện sự gắn bó, yêu thương và chăm sóc, che chở, bảo vệ... của người mẹ dành cho con.

* Biểu hiện của tình mẫu tử

- Mẹ luôn là người nâng đỡ, chở che cho con ngay từ những ngày đầu chập chững.

- Khi lớn lên, mẹ cũng luôn sát cánh cùng con trên đường đời đầy gian lao, thử thách

- Mẹ dành cả cuộc đời lo lắng cho con mà không mong một sự đáp đền, bởi niềm hạnh phúc lớn nhất của mẹ là được nhìn thấy các con hạnh phúc, trưởng thành.

- Mẹ luôn tha thứ mọi lỗi lầm của con.

(Lấy dẫn chứng trong thực tế đời sống và trong văn học)

- Sự kính trọng, quan tâm, lo lắng của con khi mẹ ốm đau bệnh tật.

* Vai trò, ý nghĩa của tình mẫu tử

- Tình mẫu tử là tình cảm có vị trí đặc biệt và thiêng liêng trong lòng mỗi người bởi:

+ Đó là tình cảm đầu tiên mà mỗi người sinh ra đều cảm nhận được và sẽ gắn bó với nó trong suốt cuộc đời: từ khi mẹ mang nặng đẻ đau, nâng đỡ con khi chập chững vào đời, sánh bước cùng con qua từng nấc thang của cuộc đời. Cuộc đời của người con cũng chính là cuốn nhật ký của người mẹ.

+ Là tình cảm mang tính cao cả: mẹ là người bao dung ta trong mọi hoàn cảnh, là nơi cho ta nương tựa mỗi lần vấp ngã, là nơi để ta gửi gắm những điều thầm kín, là nguồn động lực giúp ta vững vàng trong giông tố.

+ Tình mẫu tử cũng là tình cảm tự nhiên và mang tính trách nhiệm (lấy dẫn chứng thực tế)

+ Tình mẫu tử có cội rễ sâu xa từ lòng nhân ái - truyền thống đạo lí của dân tộc ta hàng nghìn đời nay (dẫn chứng)

- Nếu được sống trong tình mẫu tử thì con người ta sẽ vô cùng hạnh phúc, còn nếu thiếu thốn tình mẫu tử thì sẽ là người chịu thiệt thòi và bất hạnh (dẫn chứng).

- Tình mẫu tử có thể soi sáng con đường cho mỗi người, giúp con người thức tỉnh khi lầm đường lạc lối, sống tốt hơn và sống có trách nhiệm hơn.

- Tình mẫu tử là sức mạnh kì diệu giúp con người vượt lên những khó khăn của cuộc sống

*** Trách nhiệm của mỗi con người trước tình mẫu tử:**

- Tình mẫu tử là tình cảm vô cùng bao la, rộng lớn và vĩ đại, mẹ là người đã suốt đời hi sinh vì con. Chính vì thế con cái cần biết trân trọng những tình cảm đó và phải sống làm sao để xứng đáng với tình cảm đó.

- Không ngừng nỗ lực học tập, tu dưỡng đạo đức, trở thành con người có ích cho xã hội để đền đáp lại những tình cảm cao cả mà mẹ dành cho ta. Bởi điều mà mỗi người mẹ mong muốn chỉ là con mình khôn lớn nên người.

- Không được có những hành động trái với đạo làm con như vô lễ, bất kính với mẹ, đối xử không tốt với mẹ, hay hơn cả là sử dụng bạo lực, bỏ rơi mẹ của mình. Đây như một tội ác không thể tha thứ được.

- Có những hành động thiết thực, cụ thể để đáp đền tình cảm của mẹ dành cho mình : biết vâng lời, nghe theo lời dạy bảo của cha mẹ; siêng năng học hành để không phụ công ơn nuôi dưỡng, quan tâm, giúp đỡ từ những việc nhỏ nhặt nhất.

- Phê phán những hành động đi ngược lại với đạo lí: mẹ bỏ rơi con hay con đối xử không tốt với mẹ, bỏ mặc mẹ.

3. Kết bài

- Khái quát lại vai trò, ý nghĩa quan trọng của tình mẫu tử.

- Rút ra bài học cho bản thân.

Ví dụ: Tình mẫu tử là thứ tình cảm thiêng liêng, cao quý nhất đối với mỗi người. Cần trân trọng tình cảm ấy, sống làm sao cho thật xứng đáng với công ơn sinh thành và dưỡng dục của cha mẹ. Như lời Phật răn dạy "Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ khóc - đừng để buồn lên mắt mẹ nghe không".

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 6**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****Phần I. Đọc hiểu (5,0 điểm)**

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

CHIỀU HÒM NHỚ NHÀ

Chiều trời bàng lảng bóng hoàng hôn,
Tiếng ốc xa đưa lẩn trống đồn.
Gác mái, ngư ông về viễn phố,
Gõ sừng, mục tử lại cô thôn.
Ngàn mai gió cuốn chim bay mỏi,
Dặm liễu sương sa khách bước dồn.
Kẻ chốn trang đài, người lữ thứ,
Lấy ai mà kể nỗi hàn ôn?

(Bà Huyện Thanh Quan, Dẫn theo SGK Văn 8 NXBGD)

Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng cho các câu hỏi từ 1 đến 8:**Câu 1:** Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật
- B. Thất ngôn bát cú Đường luật
- C. Ngũ ngôn
- D. Lục bát

Câu 2: Bài thơ được gieo vần gì?

- A. Vần lưng
- B. Vần chân

C. Văn liền

D. Văn cách

Câu 3: Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là gì?

A. Vui mừng, phấn khởi

B. Xót xa, sầu tủi

C. Buồn, ngậm ngùi

D. Cả ba phương án trên

Câu 4: Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào?

A. Nghị luận kết hợp biểu cảm

B. Biểu cảm kết hợp tự sự

C. Miêu tả kết hợp tự sự

D. Biểu cảm kết hợp miêu tả

Câu 5: Nội dung của bài thơ là gì?

A. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.

B. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà

C. Nhớ tiếc một thời vàng son của Thăng Long cũng là trở về cội nguồn của dân tộc, tự hào về sức sống và nền văn hiến Đại Việt

D. Hoài niệm về những tàn dư thừa trước

Câu 6: Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

A. Trang nhã, đậm chất bác học và thắm đằm niềm hoài cổ.

B. Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.

C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.

D. Trang nhã, đậm chất bác học.

Câu 7: Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ Chiều hôm nhớ nhà?

A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình

B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả

C. Lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ

D. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc

Câu 8: Căn cứ vào nội dung bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

- A. Lòng tự trọng
- B. Yêu nhà, yêu quê hương
- C. Sự hoài cổ
- D. Cả ba ý trên

Câu 9: Việc sử dụng nhiều từ Hán Việt mang lại giá trị lớn cho bài thơ. Hãy phân tích điều đó qua đoạn văn (5 – 7 dòng).

Câu 10: Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

Phần II. Viết (5,0 điểm)

Theo anh/ chị lòng biết ơn trong cuộc sống có cần thiết không ? Hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của anh/chị về vấn đề này.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 6

ĐÁP ÁN KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I	
Năm học: 2022 – 2023	
-----	Môn: Ngữ văn – Lớp 10

PHẦN ĐỌC

Câu 1(0.25đ)	Câu 2 (0.25đ)	Câu 3(0.25đ)	Câu 4(0.25đ)	Câu 5(0.25đ)	Câu 6(0.25đ)	Câu 7(0.25đ)	Câu 8(0.25đ)
B	B	C	D	A	A	C	B

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

- A. Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật
- B. Thất ngôn bát cú Đường luật
- C. Ngũ ngôn
- D. Lục bát

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, nhớ lại dấu hiệu nhận biết thể thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được viết theo thể Thất ngôn bát cú Đường luật

→ Đáp án B

Câu 2. Bài thơ được gieo vần gì?

- A. Vần lưng
- B. Vần chân
- C. Vần liền
- D. Vần cách

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý vần trong văn bản

Lời giải chi tiết:

Bài thơ được gieo vần chân: "hoàng hôn, trống dồn,..."

→ Đáp án B

Câu 3. Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ là gì?

- A. Vui mừng, phấn khởi
- B. Xót xa, sầu tủi
- C. Buồn, ngậm ngùi
- D. Cả ba phương án trên

Phương pháp giải:

Nhân vật trong bài thơ mang tâm trạng buồn, ngậm ngùi khi nhớ về quê nhà.

→ Đáp án C

Lời giải chi tiết:

Câu 4. Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt nào?

- A. Nghị luận kết hợp biểu cảm
- B. Biểu cảm kết hợp tự sự
- C. Miêu tả kết hợp tự sự
- D. Biểu cảm kết hợp miêu tả

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, dựa vào kiến thức về phương thức biểu đạt để chọn câu trả lời

Lời giải chi tiết:

Bài thơ sử dụng phương thức biểu đạt biểu cảm kết hợp miêu tả (thể hiện tâm trạng nhân vật trữ tình kết hợp với miêu tả cảnh vật để làm nổi bật tâm trạng ấy)

→ Đáp án D

Câu 5. Nội dung của bài thơ là gì?

- A. Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.
- B. Tâm trạng hân hoan, vui sướng khi nhớ về quê nhà
- C. Nhớ tiếc một thời vàng son của Thăng Long cũng là trở về cội nguồn của dân tộc, tự hào về sức sống và nền văn hiến Đại Việt
- D. Hoài niệm về những tàn dư thừa trước

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ sau đó khái quát nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung của bài thơ: Tâm trạng buồn lê thê, một niềm sầu thương tê tái của người lữ khách đi xa nhớ nhà, nhớ quê hương da diết.

→ Đáp án A

Câu 6. Nhận định nào sau đây đúng nhất về thơ của Bà Huyện Thanh Quan?

- A. Trang nhã, đậm chất bác học và thắm đẫm niềm hoài cổ.
- B. Trẻ trung, mạnh mẽ đầy hơi thở dân gian.
- C. Ngôn ngữ bình dị, gần với lời ăn tiếng nói hàng ngày.
- D. Trang nhã, đậm chất bác học.

Phương pháp giải:

Nhớ lại những kiến thức đã biết về Bà Huyện Thanh Quan và dựa vào phân tích bài thơ

Phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Nhận định đúng khi nói về thơ của Bà Huyện Thanh Quan: Trang nhã, đậm chất bác học và thắm đẫm niềm hoài cổ.

→ Đáp án A

Câu 7. Em có nhận xét gì về nghệ thuật đặc sắc của bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà*?

- A. Kết cấu bài thơ phù hợp với tâm trạng chủ thể trữ tình
- B. Thủ pháp nghệ thuật phóng đại được sử dụng hiệu quả
- C. Lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ
- D. Ngôn ngữ thơ Nôm bình dị, hình ảnh gợi cảm, giàu màu sắc, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ, chú ý những hình ảnh nghệ thuật

Lời giải chi tiết:

Bài thơ *Chiều hôm nhớ nhà* mang lời thơ trang nhã, sử dụng nhiều từ Hán Việt, giọng thơ man mác, hoài cổ

→ Đáp án C

Câu 8. Căn cứ vào nội dung bài thơ cho thấy rõ nhất điều gì ở nhân vật trữ tình?

- A. Lòng tự trọng
- B. Yêu nhà, yêu quê hương
- C. Sự hoài cổ
- D. Cả ba ý trên

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Lời giải chi tiết:

Bài thơ đã làm nổi bật tình yêu nhà, yêu quê hương của tác giả

→ Đáp án B

Câu 9. (1.5đ) Việc sử dụng nhiều từ Hán Việt mang lại giá trị lớn cho bài thơ. Hãy phân tích điều đó qua đoạn văn (5 – 7 dòng).

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về từ Hán Việt

Lời giải chi tiết:

Giá trị của việc sử dụng từ Hán Việt trong bài thơ:

- Yếu tố từ Hán Việt trong hai bài thơ đã thực sự mang lại cho người đọc một sự cảm nhận tinh tế về tình cảm, nỗi niềm, tài năng và nhân cách của bà Huyện Thanh Quan.
- Điều đáng nói ở đây không phải là sự xuất hiện nhiều từ Hán Việt trong bài thơ một cách điều luyện đã làm nên giá trị nghệ thuật đích thực cho toàn thi phẩm, gợi cho thi phẩm vẻ đẹp của sự tao nhã, đài các, thanh cao.

Câu 10. (1.5đ) Từ nội dung của bài thơ, em hãy nêu rõ vai trò của quê hương đối với mỗi người. (Trả lời khoảng 5-7 dòng)

Phương pháp giải:

Đọc kĩ bài thơ

Dựa vào phân tích bài thơ và hiểu biết của bản thân để trả lời

Lời giải chi tiết:

- Quê hương chính là nơi chôn nhau cắt rốn của ta, là nơi nuôi ta lớn lên với biết bao kỉ niệm chẳng thể phai nhòa.
- Quê hương dạy ta biết lớn khôn và trưởng thành dần từ những ngày thơ, vụng dại của ngày bé. Quê hương cho ta những năm tháng tuổi thơ tuyệt vời mà suốt hành trình trưởng thành ta không bao giờ tìm lại được.

- Quê hương ấy, những con người quen thuộc ấy sẽ theo dấu chân ta trên suốt quãng đời của mình và rồi trở thành dòng suối mát lành tắm mát và gột rửa tâm hồn ta trước những muộn phiền, lo toan của cuộc sống.

...

PHẦN VIẾT

- Mở bài: Dẫn dắt và giới thiệu vấn đề cần bàn luận (sự cần thiết phải có lòng biết ơn).

- Thân bài:

+Giải thích lòng biết ơn

+ Sự cần thiết phải có lòng biết ơn trong cuộc sống

. Lòng biết ơn là đạo lí, là lẽ sống, là truyền thống quý báu của dân tộc.

. Lòng biết ơn là một tình cảm thiêng liêng, là cơ sở của những hành động đẹp

. Lòng biết ơn chính là nền tảng, là tiền đề để xây dựng một xã hội tốt đẹp.

. Mọi thứ không tự nhiên mà có, tất cả những gì chúng ta được hưởng thụ đều phải đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt, xương máu, thậm chí là tính mạng con người. Bởi thế chúng ta cần biết ơn đến những người đã đem đến cho chúng ta cuộc sống trọn vẹn như ngày hôm nay.

+ Dẫn chứng

- Kết bài

- Khẳng định ý nghĩa của lòng biết ơn

- Bài học

Loigiai hay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 7**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau, trả lời các câu hỏi bên dưới:

(Tóm tắt: Uylis cùng bạn bè dạt vào đảo của những tên khổng lồ, bị tên khổng lồ Pôliphem bắt giữ trong hang. Mỗi bữa, hắn lại tóm hai người bạn của Uylis ăn thịt).

Trong hang chỉ còn lại Uylis và mấy anh em. Làm gì để thoát khỏi tai họa đang lơ lửng trên đầu mọi người? Chẳng nhẽ cứ ngồi bó gối ở đây để tên Pôliphem thịt hết dần người này đến người khác? Uylis tìm cách trả thù và vượt khỏi hang. Chàng cầu xin sự giúp đỡ của nữ thần Atêna. Và nữ thần đã khơi lên trong trái tim chàng một ý đồ táo bạo. Ở trong hang của Pôliphem có một cây gỗ dài và khá to. Đó là một thân cây ôliu dựng ở cạnh chuồng cừu. Pôliphem đã dẫn nó khi còn tươi mang về chờ cho khô sẽ dùng. Cây gỗ dài khá to tưởng chừng như cột buồm của một chiếc thuyền lớn hai chục tay chèo. Uylis liền bảo anh em đứng dậy và làm theo lệnh của mình. Chàng chặt một đoạn của thân cây giao cho anh em róc hết vỏ. Tiếp đó chàng đeo nhọn một đầu rồi bảo anh em vùi cây vào bếp lửa cho khô nhựa sẵn gỗ. Xong việc phải dẫu cây gỗ nhọn cho thật kín đáo dưới những lớp phân cừu dày phủ khắp nền hang. Cuối cùng, Uylis rút thăm trong số tám bạn đồng hành còn lại để lấy bốn người. Bốn người với Uylis là năm làm một việc vô cùng táo bạo và đầy nguy hiểm: Lao cây gỗ vót nhọn vào con mắt độc nhất của Pôliphem.

Chiều xuống, ánh sáng nhạt dần tên Pôliphem trở về hang với đàn cừu, đàn dê đông đúc béo mập của hắn. Hắn chặn cửa hang lại với tảng đá to lớn phải đến hàng trăm người mới chuyển nổi. Hắn lại ngồi vắt sữa. Xong việc, hắn lại xộc đến bắt hai người bạn đồng hành của Uylis quật chết, nấu bữa ăn chiều. Thế là mười hai anh em thủy thủ đi cùng với Uylis nay chỉ còn có sáu.

Nhắm vào lúc Pôliphem vừa ăn xong, Uylis róc ra một bát rượu nho đen thẫm dâng lên mời tên khổng lồ man rợ. Chàng nói với hắn như sau:

- Hỡi ngài Pôliphem thuộc dòng giống Xi-clôp! Ngài đã xơi bữa cơm chiều với món thịt người rồi, bây giờ chúng tôi xin trân trọng mời ngài nếm thử thứ rượu nho này để ngài biết rượu chúng tôi ngon đến mức nào. Tôi mời ngài uống thử thứ rượu tuyệt diệu này với lòng mong muốn, ngài sẽ rộng lượng thương cho số phận chúng tôi và cho phép chúng tôi được trở về quê hương gia đình.. Quả thật sự tàn ác của ngài thật là man rợ và khủng khiếp. Loài người sẽ không một ai dám bén mảng đến xứ sở này để thăm hỏi ngài nữa?

[...]

Pôliphem đón lấy bát rượu uống một hơi sạch, rồi một tay đưa lên quệt ngang miệng, một tay chìa bát cho Uylis nói:

- Ôi chà.. chà! Rượu thế mới là rượu! Nhà người vui lòng cho ta bát nữa đi. À mà người tên là gì nhỉ, nói ngay cho ta biết đi. Ta sẽ tặng người một đặc ân để tỏ lòng hiếu khách. Người Xiclôp chúng ta cũng đã biết đến rượu, nhưng rượu của nhà người thật tuyệt diệu. Uylis lại rót cho Pôliphem bát nữa. Cũng như lần trước Pôliphem nốc cạn và ngu ngốc thay, ba lần Uylis rót rượu thì cả ba lần Pôliphem đều uống một hơi hết sạch. Hắn đã bắt đầu thắm rượu rồi. Bấy giờ Uylis mới cất tiếng trả lời câu hỏi của hắn lúc nãy.

- Hỡi ngài Pôliphem to lớn, vừa rồi ngài tỏ ý muốn biết tên tuổi quang vinh của tôi, vậy tôi xin phép được xưng danh. Nhưng về phần ngài, dù sao ngài cũng nên ban cho tôi một tặng vật để tỏ lòng hiếu khách như ngài vừa mới nhắc chứ! Tôi chắc ngài sẽ không quên.. Tên tôi là: "Chẳng Có Ai". Cha mẹ tôi và anh em bạn hữu của tôi đều gọi tôi là thằng "Chẳng Có Ai". Uylis nói xong, Pôliphem đáp lại bằng một giọng lạnh lùng, tàn nhẫn:

- Này.. Này.. "Chẳng Có Ai" nghe đây. Ta sẽ ăn thịt nhà người cuối cùng sau khi các bạn người không còn đũa nào để thịt nữa. Đó là tặng phẩm của ta để tỏ lòng mến khách!

Nói xong hắn lao đảo chوạng rồi nằm vật xuống đất, mặt tái đi, mắt đờ ra. Bỗng hắn góc đầu dậy, ợ ợ mấy tiếng rồi nôn thốc, nôn tháo rượu, thịt người vung vãi lênh láng khắp cả trên nền hang. Pôliphem đã say quá. Nôn được một cái nhẹ cả người, hắn lảo ra ngủ, ngủ như chết.

Uylis lập tức cùng anh em vùi chiếc cọc nhọn vào bếp lửa khi chiếc cọc nhọn đã bốc cháy đỏ rực, Uylis lôi nó ra và chàng cùng với anh em khiêng nó đến bên gã khổng lồ Pôliphem không một hiệu lệnh nhưng mọi người đều hành động nhịp nhàng và ăn khớp với nhau. Chiếc cọc được dùng đưa hai nhịp để lấy đà. Đến nhịp thứ ba nó lao thẳng vào con mắt độc nhất của gã khổng lồ. Uylis cố dùng hết sức để xoay chiếc cọc. Chiếc cọc nóng bỏng xoay sâu vào con mắt độc nhất của Pôliphem. Máu vọt ra. Con người và lông mi cháy gặp máu rít lên những tiếng xèo xèo như sắt nung trong lò rèn đem nhúng vào nước lạnh.

Pôliphem thét lên một tiếng khủng khiếp. Tiếng thét như sấm đập vào vách vang rền rĩ, vang vọng ra khắp xung quanh nghe rùng mình sồn gáy. Lập tức cả năm người chạy giạt vào một góc hang. Pôliphem rút chiếc cọc nóng bỏng đâm máu ra khỏi tròng mắt lẳng mạnh đi. Hắn loạng choạng đứng dậy, gào thét, gọi tên những gã Xiclôp ở hang lân cận. Nghe tiếng gọi, các gã khổng lồ thuộc dòng giống Xiclôp vội chạy đến đứng xa xa vây trước cửa hang, cất tiếng nói như sấm, hỏi:

- Này hỡi, Pôliphem! Làm sao đêm hôm khuya khoắt mà anh lại thét chúng ta kinh khủng như thế? Anh đã đánh thức chúng tôi dậy vì chuyện gì thế? Phải chẳng có kẻ nào dùng mưu lừa anh hoặc dùng sức mạnh đánh anh để cướp đàn súc vật béo mập của anh?

Từ cuối hang, Pôliphem rên rỉ trả lời:

Các bạn ơi! Kẻ nào cưỡng bức tôi, cướp đàn súc vật của tôi ư? Không! Không phải đâu! "Chẳng Có Ai" dùng mưu hại tôi chứ không dùng sức mạnh cưỡng bức tôi.

Nghe Pôliphem nói, lũ khổng lồ ngu ngốc đứng ngoài cửa hang xôn xao bàn tán. Một tên nói to lên rằng:

- Hỡi ôi! Pôliphem! Nếu chẳng có ai dùng sức mạnh ám hại anh, không có ai dùng mưu lừa lọc anh thì chắc là anh bị mê hoàng hay mắc phải một bệnh gì đó rồi [...] Nói xong, bọn Xiclôp kéo nhau ra về. Uylis mừng thầm vì thấy cái tên bịa đặt và mưu kế của mình đã lừa được chúng.

Tên khổng lồ Pôliphem không ngớt miệng rên rỉ vì đau đớn. Hắn loạng choạng sờ sẫm đi ra cửa hang. Hắn nhắc tảng đá chắn cửa hang ra rồi ngồi chắn ngang lối ra vào. Hắn đưa tay rình đón bắt lũ người đã chọc mù con mắt độc nhất của hắn nếu như bọn chúng định thoát ra khỏi hang. Thấy vậy, Uylis suy tính chỉ còn cách thoát ra khỏi hang tốt nhất. Đó là: Lấy dây miên liễu buộc ba con cừu lại với nhau, buộc một người vào con cừu giữa, còn hai con kèm hai bên để che chở. Cứ thế ba con mang một người. Còn Uylis chọn một con cừu to lớn nhất nằm dưới bụng nó, tay bám chắc vào bộ lông dày của nó.

Công việc được tiến hành khẩn trương và lặng lẽ. Cho đến khi nàng Rạng Đông vừa xòe những ngón tay hồng xua bóng đen âm u của đêm tối, khi chim chóc riu rít gọi nhau đi kiếm mồi thì tên Pôliphem thả đàn cừ đi ăn. Hắn ngồi ở cửa hang sờ nắn lưng từng con vật. Nhưng hắn có biết đâu, những con người mà hắn rình bắt lại nằm dưới bụng cừ. Con cừ mang Uylis ra sau cùng. Tên Pôliphem sờ nắn vuốt ve nó. Hắn lại còn than vãn ước gì chú cừ yêu quý mách bảo cho hắn biết cái thằng "Chẳng Có Ai" trốn ở đâu để bắt nó phải đền tội.

Nói chuyện với con cừ một hồi lâu, Pôliphem đẩy con vật ra khỏi hang. Để cho con vật đi khỏi hang một quãng xa, Uylis mới rời khỏi bụng cừ. Chàng cởi dây cho anh em. Thế là thoát nạn.

(Trích Ô - đi - xê - Sử thi Hy Lạp)

Câu 1. Đoạn trích trên kể lại sự việc gì?

- A. Uylis cùng bạn bè dạt vào đảo của những tên khổng lồ, bị tên khổng lồ Pôliphem bắt giữ trong hang.
- B. Uylis cùng bạn bè dùng mưu kế để thoát khỏi đảo của những tên khổng lồ độc ác.
- C. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem bắt giữ Uylis cùng bạn bè để ăn thịt họ.
- D. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem trả thù Uylis và những người bạn vì đã xâm phạm hang ở của hắn.

Câu 2. Để thoát khỏi hang tên khổng lồ độc ác Pôliphem, Uylis và những người bạn đã làm những việc gì?

- A. Chuốc rượu cho hắn say.
- B. Lấy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hắn.
- C. Buộc mình vào bụng những con cừ để thoát ra ngoài.
- D. Cả A, B, C.

Câu 3. Nhân vật người anh hùng Uylis được khắc họa với vẻ đẹp gì?

- A. Vẻ đẹp của sự bình tĩnh, tự tin vào chính mình.
- B. Vẻ đẹp của sức khỏe phi thường.
- C. Vẻ đẹp của trí tuệ thông minh, sáng suốt.
- D. Vẻ đẹp của tinh thần bất khuất quyết chiến đấu đến cùng để giành lại sự sống.

Câu 4. Yếu tố tưởng tượng kì ảo trong đoạn trích là yếu tố nào, tác dụng?

- A. Nhân vật tên khổng lồ một mắt Pôliphem/ Nhằm nhấn mạnh thử thách đầy gian khổ mà Uylis phải đối mặt.
- B. Bát rượu của Uylis/ Nhằm xoay chuyển tình tiết truyện.
- C. Chi tiết đàn cừ mang Uylis cùng bạn bè chàng ra khỏi hang/ Nhằm thể hiện ý nghĩa: chính nghĩa sẽ được giúp đỡ, phù trợ.
- D. Cả A, B, C.

Câu 5. Thông điệp của câu chuyện là gì?

- A. Kẻ tàn ác cuối cùng sẽ bị trừng phạt.
- B. Ca ngợi vẻ đẹp trí tuệ của con người: có sức mạnh trí tuệ, con người sẽ chiến thắng.
- C. Đừng bỏ cuộc dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.
- D. Trong bất kì một cuộc chiến nào, sự tương trợ của đồng đội là yếu tố cốt lõi.

Câu 6. Chi tiết nào trong truyện khiến em thích thú, vì sao?

Câu 7. Theo em, người anh hùng Uylis được khắc họa trong văn bản trên chủ yếu ở phương diện sức mạnh hay trí tuệ? Điều đó được thể hiện như thế nào trong văn bản

Câu 8. Từ văn bản trên và văn bản Hê-ra- Clét đi tìm táo vàng, em hãy so sánh để chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa nhân vật sử thi và nhân vật thần thoại.

Câu 9. Vẻ đẹp của Uylis trong truyện khiến em liên tưởng đến vẻ đẹp của nhân vật nào trong các thần thoại, sử thi đã học?

Câu 10. Viết một đoạn văn khoảng 7 - 10 dòng cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Uylis.

II. PHẦN VIẾT

Từ văn bản trên, hãy viết bài văn nghị luận bàn về sức mạnh trí tuệ của con người.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 7**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**Câu 1(0.5đ)
BCâu 2 (0.5đ)
DCâu 3(0.5đ)
CCâu 4(0.5đ)
ACâu 5(0.5đ)
B**Câu 1.** Đoạn trích trên kể lại sự việc gì?

- A. Uylix cùng bạn bè dạt vào đảo của những tên khổng lồ, bị tên khổng lồ Pôliphem bắt giữ trong hang.
- B. Uylix cùng bạn bè dùng mưu kế để thoát khỏi đảo của những tên khổng lồ độc ác.
- C. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem bắt giữ Uylix cùng bạn bè để ăn thịt họ.
- D. Tên khổng lồ độc ác Pôliphem trả thù Uylix và những người bạn vì đã xâm phạm hang ở của hắn.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích trên kể lại sự việc Uylix cùng bạn bè dùng mưu kế để thoát khỏi đảo của những tên khổng lồ độc ác.

→ Đáp án B

Câu 2. Để thoát khỏi hang tên khổng lồ độc ác Pôliphem, Uylix và những người bạn đã làm những việc gì?

- A. Chuốc rượu cho hắn say.
- B. Lấy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hắn.
- C. Buộc mình vào bụng những con cừu để thoát ra ngoài.
- D. Cả A, B, C.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Để thoát khỏi hang tên khổng lồ độc ác Pôliphem, Uylix và những người bạn đã chuốc rượu cho hắn say, Lấy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hắn sau đó Buộc mình vào bụng những con cừu để thoát ra ngoài.

→ Đáp án D

Câu 3. Nhân vật người anh hùng Uylis được khắc họa với vẻ đẹp gì?

- A. Vẻ đẹp của sự bình tĩnh, tự tin vào chính mình.
- B. Vẻ đẹp của sức khỏe phi thường.
- C. Vẻ đẹp của trí tuệ thông minh, sáng suốt.
- D. Vẻ đẹp của tinh thần bất khuất quyết chiến đấu đến cùng để giành lại sự sống.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý đến những chi tiết miêu tả vẻ đẹp của người anh hùng Uylis

Lời giải chi tiết:

Nhân vật người anh hùng Uylis được khắc họa với vẻ đẹp của trí tuệ thông minh, sáng suốt.

→ Đáp án C

Câu 4. Yếu tố tưởng tượng kì ảo trong đoạn trích là yếu tố nào, tác dụng?

- A. Nhân vật tên khổng lồ một mắt Pôliphem/ Nhằm nhấn mạnh thử thách đầy gian khổ mà Uylis phải đối mặt.
- B. Bát rượu của Uylis/ Nhằm xoay chuyển tình tiết truyện.
- C. Chi tiết đàn cừu mang Uylis cùng bạn bè chèo ra khỏi hang/ Nhằm thể hiện ý nghĩa: chính nghĩa sẽ được giúp đỡ, phù trợ.
- D. Cả A, B, C.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý đến những yếu tố tưởng tượng, kì ảo

Lời giải chi tiết:

Yếu tố kì ảo trong đoạn trích: Nhân vật tên khổng lồ một mắt Pôliphem

Tác dụng: Nhằm nhấn mạnh thử thách đầy gian khổ mà Uylis phải đối mặt.

→ Đáp án A

Câu 5. Thông điệp của câu chuyện là gì?

- A. Kẻ tàn ác cuối cùng sẽ bị trừng phạt.
- B. Ca ngợi vẻ đẹp trí tuệ của con người: có sức mạnh trí tuệ, con người sẽ chiến thắng.
- C. Đừng bỏ cuộc dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.
- D. Trong bất kì một cuộc chiến nào, sự tương trợ của đồng đội là yếu tố cốt lõi.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và rút ra thông điệp của câu chuyện

Lời giải chi tiết:

Thông điệp của câu chuyện: Ca ngợi vẻ đẹp trí tuệ của con người: có sức mạnh trí tuệ, con người sẽ chiến thắng.

→ Đáp án B

Câu 6. Chi tiết nào trong truyện khiến em thích thú, vì sao?

Phương pháp giải:

Lựa chọn chi tiết khiến em cảm thấy thích thú

Lý giải lý do

Lời giải chi tiết:

- Nêu chi tiết. Ví dụ: Chi tiết Uylix xưng nói cho tên khổng lồ biết tên của mình là "Chẳng Có Ai"

- Lý giải: Chi tiết thể hiện sự thông minh, sáng suốt của Uylix. Chàng không nói tên thật mà đưa ra một cái tên có thể đánh lừa được những tên khổng lồ lằng giềng khi chúng đến trợ giúp gã Pôliphem. Chi tiết này vừa đẩy câu chuyện đi đến tình tiết có lợi cho Uylix, giúp chàng chiến thắng, vừa khiến người đọc bất ngờ vì chàng Uylix quá thông minh.

Câu 7. Theo em, người anh hùng Uylix được khắc họa trong văn bản trên chủ yếu ở phương diện sức mạnh hay trí tuệ? Điều đó được thể hiện như thế nào trong văn bản?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, lựa chọn 1 trong 2 phương diện chủ yếu

Tìm những chi tiết lý giải điều đó trong văn bản

Lời giải chi tiết:

- Người anh hùng Uylix được khắc họa trong văn bản trên chủ yếu ở phương diện trí tuệ.

- Điều đó được thể hiện qua những chi tiết:

+ Uylix chuốc rượu cho hấn say, nói tên mình là "Chẳng Có Ai"

+ Lấy cọc cây ô liu nung nóng, đâm vào mắt hấn.

+ Buộc mình vào bụng những con cừu để thoát ra ngoài.

Câu 8. Từ văn bản trên và văn bản Hê-ra- Clét đi tìm táo vàng, em hãy so sánh để chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa nhân vật sử thi và nhân vật thần thoại.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ hai văn bản

Từ những kiến thức đã học và phân tích của bản thân, chỉ ra điểm giống và khác nhau

Lời giải chi tiết:

Giống: đều là những nhân vật có tài năng, trí tuệ, phẩm chất phi thường...

Khác:

+ Nhân vật thần thoại Hê-ra-clét là người anh hùng có sức khỏe phi thường, sánh tựa thần linh; nhân vật xuất hiện cùng nhiều chi tiết kì ảo, những chi tiết ấy trực tiếp tham gia vào quá trình chàng thực hiện thử thách.

+ Nhân vật sử thi Uylix là người anh hùng chủ yếu được khắc họa ở phương diện trí tuệ; nhân vật không có sức khỏe tựa thần linh, cũng không có năng lực đặc biệt như thần linh; yếu tố kì ảo không tham gia trực tiếp vào quá trình chàng thực hiện thử thách.

Câu 9. Vẻ đẹp của Uylix trong truyện khiến em liên tưởng đến vẻ đẹp của nhân vật nào trong các thần thoại, sử thi đã học?

Phương pháp giải:

Liên tưởng đến nhân vật trong các thần thoại, sử thi đã học

Lời giải chi tiết:

Vẻ đẹp của Uylix trong truyện khiến em liên tưởng đến vẻ đẹp của nhân vật Hê-ra-clét trong các thần thoại Hy Lạp. Hê-ra-clét cũng thể hiện sự thông minh, nhanh trí của mình khi đấu trí với thần Át-lát.

Câu 10. Viết một đoạn văn khoảng 7 - 10 dòng cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Uylix.

Phương pháp giải:

Dựa vào những kiến thức và kĩ năng đã học để viết đoạn văn

Lời giải chi tiết:

Học sinh tự thực hiện

II. PHẦN VIẾT

Bài văn nghị luận bàn về sức mạnh trí tuệ của con người:

MB: Giới thiệu vấn đề

TB:

- Giải thích: trí tuệ là gì?

- Phân tích:

+ Biểu hiện của trí tuệ;

+ Phân tích sức mạnh của trí tuệ: Giúp con người sáng tạo trong công việc, học tập; giúp con người vượt qua thử thách, hoàn thành những nhiệm vụ khó khăn; giúp con người có được thành công; giúp xã hội, đất nước phát triển từ những phát minh, những đóng góp từ trí tuệ...

- Chứng minh: trí tuệ của các nhà khoa học mang đến văn minh cho nhân loại.

- Bình luận: Sức mạnh trí tuệ là vô cùng vô tận, là giá trị củ con người, là nguyên khí của quốc gia...Nếu không có trí tuệ con người thì cuộc sống sẽ trì trệ, kém phát triển...

Người có trí tuệ đáng được tôn vinh, coi trọng. Tuy nhiên, trí tuệ phải đi cùng đạo đức, nhân phẩm, nếu không sẽ dẫn đến hậu quả khó lường...

KB: Khẳng định lại vấn đề.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau, thực hiện các yêu cầu bên dưới:

(1) Theo lệnh Eurysthée, Héraclès lại tiếp tục dẫn thân vào thử thách. Lần này Eurysthée giao cho chàng một nhiệm vụ không có gì là nguy hiểm nhưng chẳng kém phần nặng nề. Hấn vẫn cứ tưởng rằng Héraclès thể nào cũng có lúc phải bó tay trước những công việc hãn giao. Đó là việc quét dọn sạch sẽ chuồng bò của Augias. Augias là vị vua xứ Élis ở đất Péloponnèse, con của thần Mặt trời-Hélios. Ông được thừa hưởng của vua cha một gia tài khá phong phú, nhất là đàn gia súc thì nhiều và quý không biết ngần nào, thô thì đủ giống, đủ loại, con nào cũng mập mạp, mượt mà trông thật thích mắt. Không biết bây giờ trên đất Hy Lạp còn có ai là người nuôi nhiều súc vật đến thế không, chứ như số gia súc Augias có thì vào bậc nhất rồi. Có người nói Augias có tới ba nghìn bò, ngựa, dê, cừu. Trong đàn súc vật hãnh hà sa số đó đặc biệt có ba trăm con bò đực lông trắng như tuyết, hai trăm con bò có bộ chân đỏ thẫm như những tấm thảm màu huyết dụ ở thành Sidon, mười hai con bò đực trắng muốt như những con thiên nga chuyên dành riêng để làm lễ hiến tế dâng thần Hélios. Riêng có một con là khác biệt hơn cả. Nó đẹp và dịu hiền kỳ lạ, toàn thân lúc nào cũng tỏa ra những tia sáng ngời ngời như ngôi sao. Chuồng bò của Augias nuôi những con vật quý giá như thế, đúng là nhất không còn bàn cãi gì được.

(2) Nhưng nếu kể về bản thì chuồng bò Augias cũng dút khoát xếp hàng đầu. Augias lười nhác chẳng trông nom gì đến công việc chăn nuôi để đến nỗi phân của súc vật chồng chất, ứ đọng lại tầng tầng lớp lớp trong chuồng, tràn cả ra cánh đồng màu mỡ. Có người bảo, đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn. Đất đai vì thế, quá thừa ứ phân bón đến nỗi chẳng sinh sôi cho con người những cánh đồng lúa mì đầy hạt chắc bông.. Quét dọn sạch chuồng gia súc của Augias là một công việc chẳng ai dám nghĩ đến cả vì nó bẩn quá, phân tràn ra ngập ngựa khắp nơi, sức lực người thường không một ai có thể làm nổi. Nhưng Héraclès dám đảm nhận cái công việc nặng nề ghê gớm đó. Chàng giao hẹn với Augias nếu như chỉ trong một ngày chàng quét dọn sạch bong các ngăn chuồng thì nhà vua phải trả công cho chàng một phần mười số gia súc. Augias ưng thuận. Hấn nghĩ rằng Héraclès đâu có tài giỏi khỏe mạnh đến mấy cũng không thể nào trong một ngày làm xong được. Nhưng Héraclès đâu có phải người thường: Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò, sau đó chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào. Công việc làm chưa đến một ngày. Nước ở hai dòng sông chảy về cuốn sạch băng tất cả những đồng phân lưu cữu từ hàng bao năm. Chuồng gia súc trong chốc lát sáng sủa, tinh tươm khiến ai trông thấy cũng vui mừng và cảm phục tài năng của người dũng sĩ.

(Trích Thần thoại Hy Lạp)

Câu 1. Nhân vật chính trong văn bản trên là:

A. Eurysthée

- B. Héraclès
- C. Augias
- D. Hélios

Câu 2. Sự việc được kể trong văn bản trên là:

- A. Héraclès dọn sạch chuồng bò của Augias
- B. Augias lười nhác chẳng trông nom gì đến công việc chăn nuôi bò
- C. Augias ăn quỵt không trả công cho Héraclès
- D. Héraclès trừng phạt Augias vì thất hứa với chàng.

Câu 3. Nguyên nhân chính khiến Héraclès có thể thực hiện được nhiệm vụ dọn sạch chuồng bò của Augias là?

- A. Vì Héraclès có tinh thần bất khuất, không sợ công việc nặng nề
- B. Vì đây là công việc nhẹ nhàng hơn nhiều so với những thử thách mà chàng đã trải qua
- C. Vì chàng có sức mạnh và trí tuệ
- D. Vì chàng có niềm tin và ý chí.

Câu 4. Dọn sạch chuồng bò của Augias ngày nay là một điển tích trong văn học thế giới. Theo em, ý nghĩa của điển tích này là gì?

- A. Ca ngợi sức mạnh, trí tuệ con người có thể làm nên những điều phi thường
- B. Phê phán sự lười biếng, bất thỉu của con người
- C. Chỉ một tình trạng trì trệ, hỗn độn, cần phải, hoặc đã được thanh toán xóa bỏ để đem lại sự trong sạch, trật tự, ổn định, tiến bộ
- D. Ngay cả khi làm một công việc bình thường cũng cần phải suy nghĩ, tính toán để công việc diễn ra hoàn hảo nhất.

Câu 5. Đặc điểm của thần thoại thể hiện trong văn bản trên là:

- A. Kể về chiến công của người anh hùng có sức mạnh, năng lực phi thường
- B. Sự xuất hiện của các nhân vật kì ảo
- C. Kể về nguồn gốc của thế giới tự nhiên
- D. Sử dụng mô típ nhân vật chính thực hiện nhiệm vụ gian khổ nhưng vẫn vượt qua.

Câu 6. Những chi tiết nào dưới đây làm nổi bật đặc điểm thần thoại của văn bản?

- A. Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò
- B. Đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn.

C. Chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào

D. A và C đúng

Câu 7. Em hãy khái quát ngắn gọn nội dung đoạn (1) và đoạn (2).

Câu 8. Những chi tiết "phân của súc vật chồng chất, ứ đọng lại tầng tầng lớp lớp trong chuồng, tràn cả ra cánh đồng màu mỡ. Có người bảo, đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn. Đất đai vì thế, quá thừa ứ phân bón đến nỗi chẳng sinh sôi cho con người những cánh đồng lúa mì đầy hạt chắc bông.. Quét dọn sạch chuồng gia súc của Augias là một công việc chẳng ai dám nghĩ đến cả vì nó bẩn quá, phân tràn ra ngập ngựa khắp nơi, sức lực người thường không một ai có thể làm nổi." nhấn mạnh điều gì trong thử thách của Héraclès?

Câu 9. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Héraclès trong văn bản trên.

Câu 10. Chi tiết nào trong văn bản khiến em thích thú, vì sao?

II. PHẦN VIẾT (4.0 điểm)

Héraclès đã làm được việc mà Augias nghĩ rằng Héraclès đâu có tài giỏi khỏe mạnh đến mấy cũng không thể nào trong một ngày làm xong được. Từ chi tiết này, em hãy viết bài văn trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc khám phá khả năng tiềm ẩn của bản thân.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 8**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

Câu 1(0.5đ)	Câu 2 (0.5đ)	Câu 3(0.5đ)	Câu 4(0.5đ)	Câu 5(0.5đ)	Câu 6(0.5đ)
B	A	C	C	A	D

Câu 1. Nhân vật chính trong văn bản trên là:

- A. Eurysthée
- B. Héraclès
- C. Augias
- D. Hélios

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Nhân vật chính trong văn bản trên là Héraclès

→ Đáp án B

Câu 2. Sự việc được kể trong văn bản trên là:

- A. Héraclès dọn sạch chuồng bò của Augias
- B. Augias lười nhác chẳng trông nom gì đến công việc chăn nuôi bò
- C. Augias ăn quyết không trả công cho Héraclès
- D. Héraclès trừng phạt Augias vì thất hứa với chàng.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Sự việc được kể trong văn bản trên là: Héraclès dọn sạch chuồng bò của Augias

→ Đáp án A

Câu 3. Nguyên nhân chính khiến Héraclès có thể thực hiện được nhiệm vụ dọn sạch chuồng bò của Augias là?

- A. Vì Héraclès có tinh thần bất khuất, không sợ công việc nặng nề
- B. Vì đây là công việc nhẹ nhàng hơn nhiều so với những thử thách mà chàng đã trải qua
- C. Vì chàng có sức mạnh và trí tuệ
- D. Vì chàng có niềm tin và ý chí.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Nguyên nhân chính khiến Héraclès có thể thực hiện được nhiệm vụ dọn sạch chuồng bò của Augias vì chàng có sức mạnh và trí tuệ.

→ Đáp án C

Câu 4. Dọn sạch chuồng bò của Augias ngày nay là một điển tích trong văn học thế giới. Theo em, ý nghĩa của điển tích này là gì?

- A. Ca ngợi sức mạnh, trí tuệ con người có thể làm nên những điều phi thường
- B. Phê phán sự lười biếng, bần thiu của con người
- C. Chỉ một tình trạng trì trệ, hỗn độn, cần phải, hoặc đã được thanh toán xóa bỏ để đem lại sự trong sạch, trật tự, ổn định, tiến bộ
- D. Ngay cả khi làm một công việc bình thường cũng cần phải suy nghĩ, tính toán để công việc diễn ra hoàn hảo nhất.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản và suy ra ý nghĩa của điển tích

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa của điển tích: Chỉ một tình trạng trì trệ, hỗn độn, cần phải, hoặc đã được thanh toán xóa bỏ để đem lại sự trong sạch, trật tự, ổn định, tiến bộ

→ Đáp án C

Câu 5. Đặc điểm của thần thoại thể hiện trong văn bản trên là:

- A. Kể về chiến công của người anh hùng có sức mạnh, năng lực phi thường
- B. Sự xuất hiện của các nhân vật kì ảo
- C. Kể về nguồn gốc của thế giới tự nhiên
- D. Sử dụng mô típ nhân vật chính thực hiện nhiệm vụ gian khổ nhưng vẫn vượt qua.

Phương pháp giải:

Nhớ lại kiến thức về thể loại thần thoại

Lời giải chi tiết:

Văn bản kể về chiến công của người anh hùng có sức mạnh, năng lực phi thường

→ Đáp án A

Câu 6. Những chi tiết nào dưới đây mang đặc điểm thần thoại của văn bản?

- A. Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò
- B. Đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn.
- C. Chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào
- D. A và C đúng

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý những chi tiết mang đặc điểm thần thoại của văn bản

Lời giải chi tiết:

Chi tiết mang đặc điểm thần thoại của văn bản:

Chàng nắn lại hai dòng sông Alphée và Pénée lái cho nước chảy về chuồng bò

Chàng dời hai bức tường ở hai đầu chuồng bò để cho nước của hai con sông ào ạt chảy qua, xối chảy thẳng vào

(là những chi tiết nói về năng lực phi thường của Héraclès)

→ Đáp án D

Câu 7. Em hãy khái quát ngắn gọn nội dung đoạn (1) và đoạn (2).

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn 1 và đoạn 2

Khái quát ngắn gọn nội dung

Lời giải chi tiết:

Nội dung đoạn 1: Giới thiệu chuồng bò của Augias và nhiệm vụ khó khăn của Héraclès

Nội dung đoạn 2: Héraclès thực hiện thành công thử thách bằng sức mạnh và trí tuệ của mình

Câu 8. Những chi tiết "phần của súc vật chông chắt, ứ đọng lại tầng tầng lớp lớp trong chuồng, tràn cả ra cánh đồng màu mỡ. Có người bảo, đã ba chục năm trời chuồng bò không được quét dọn. Đất đai vì thế, quá thừa ứ phân bón đến nổi chẳng sinh sôi cho con người những cánh đồng

lúa mì đầy hạt chắc bông.. Quét dọn sạch chuồng gia súc của Augias là một công việc chẳng ai dám nghĩ đến cả vì nó bẩn quá, phân tràn ra ngập ngựa khắp nơi, sức lực người thường không một ai có thể làm nổi." nhấn mạnh điều gì trong thử thách của Héraclès?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ chi tiết và phân tích

Lời giải chi tiết:

Những chi tiết trên nhấn mạnh mức độ khó khăn, bất khả thi trong thử thách của Héraclès. Từ đó góp phần tô đậm chiến công vẻ vang của người anh hùng

Câu 9. Nêu cảm nhận của em về vẻ đẹp của nhân vật Héraclès trong văn bản trên.

Phương pháp giải:

Lời giải chi tiết:

Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật Héraclès:

- Là người có tinh thần bất khuất: Dũng cảm, tự tin đối mặt với thử thách khó khăn
- Là người có trí tuệ thông minh: Chàng không dùng sức để dọn mà dùng mưu: Nắm sông cho dòng nước xối rửa chuồng bò,...
- Là người có sức khỏe phi thường: Có thể nắm được hai dòng sông, dời được hai bức tường.

Câu 10. Chi tiết nào trong văn bản khiến em thích thú, vì sao?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Nêu ra chi tiết nổi bật khiến em thích thú

Lời giải chi tiết:

Gợi ý:

Chi tiết trong văn bản khiến em thích thú:

- Chi tiết: Héraclès nắm sông, dời tường
- Lý giải: Chi tiết này gây nên nhiều bất ngờ cho người đọc, bởi thử thách của Héraclès vô cùng khó khăn nhưng chàng vẫn nghĩ ra được cách để thực hiện. Không ai có thể tin rằng chàng có thể làm được việc này. Người đọc có lẽ rất mong chờ để thấy được cách xử lí tình huống của Héraclès và chi tiết trên đã thỏa mãn người đọc

PHẦN VIẾT

Dàn ý

I. Mở bài

- Dẫn dắt vào vấn đề: Sống giữa cuộc đời, mỗi người đều có giá trị của riêng mình, giá trị là điều cốt lõi tạo nên con người bạn.

II. Thân bài

1. Giải thích

- Giá trị của bản thân chính là ý nghĩa của sự tồn tại của mỗi con người, là nội lực riêng trong mỗi con người. Đó là yếu tố để mỗi người khẳng định được vị trí trong cuộc đời.

2. Phân tích

- Giá trị của bản thân là ưu điểm, điểm mạnh vượt trội của mỗi người so với những người khác khiến mình có một cá tính riêng, dấu ấn riêng không trộn lẫn với đám đông. Ví dụ: Bạn là một doanh nhân tài giỏi, có tầm nhìn sâu rộng, luôn thành công trong công việc, giá trị của bạn chính là tài năng kinh doanh.

- Ai cũng có những ưu khuyết điểm riêng, không mạnh về mặt này sẽ mạnh về mặt kia, bởi vậy mỗi người lại có giá trị khác nhau, không thể đem so sánh giữa người này với người khác.

- Giá trị của bản thân không đơn thuần là điểm mạnh của bản thân mà còn là sự đóng góp, là vai trò của mỗi người với mọi người xung quanh. VD: Bạn không cần là một đứa trẻ xuất sắc mọi mặt, những bạn vẫn là niềm tự hào, là nguồn động lực của cha mẹ. Đây chính một phần giá trị con người bạn.

- Giá trị của mỗi con người luôn được soi chiếu trên những trục giá trị chung của nhân loại, mà trong đó trục giá trị mang ý nghĩa quyết định chính là nhân cách. Nghĩa là điều kiện tiên quyết để khẳng định giá trị là bạn phải sống đúng với nghĩa một con người (biết yêu thương, chia sẻ, nỗ lực, luôn hướng đến cái đẹp, cái thiện, ...)

- Ý nghĩa của giá trị bản thân:

+ Biết được giá trị bản thân sẽ biết được điểm mạnh để phát huy, điểm yếu để hạn chế, như vậy sẽ đạt nhiều thành công trong cuộc sống.

+ Mỗi người đều có giá trị của riêng mình, nhiều người trong xã hội cùng hòa vào sẽ tạo ra giá trị cuộc sống, xã hội ngày càng phát triển.

3. Bình luận và phản đề

- Giá trị đó dù lớn lao hay nhỏ bé cũng cần được tôn trọng.

- Nếu bản thân mỗi người không biết cách trau dồi để tự tạo ra giá trị cho mình thì cuộc sống không còn có ý nghĩa, chỉ là sự tồn tại trên cuộc đời.

- Có những người vốn có nội lực nhưng không tự nhận thức được giá trị của mình, thiếu tự tin về bản thân, sống không có quan điểm riêng, nên đánh mất nhiều cơ hội.

- Giá trị bản thân mỗi người không phụ thuộc vào địa vị hay tiền bạc họ có trong tay mà phụ thuộc vào sự nỗ lực của mỗi người trong cuộc sống.

4. Bài học nhận thức

- Cần cố gắng bộc lộ hết khả năng của mình để khẳng định mình nhưng không tự tin thái quá về năng lực của bản thân, tự tin thái quá dễ dẫn đến thất bại vì không chịu học hỏi từ người xung quanh.

- Cần nỗ lực học tập rèn luyện để làm tăng giá trị bản thân, trở thành người có ích cho xã hội.

- Không được “định giá” cho người khác khi chưa thấu hiểu họ bởi giá trị là sự tích lũy dài lâu, không phải ngày một ngày hai mà tạo ra.

III. Kết bài

- Mỗi người hãy sống là chính mình, dám khẳng định mình và sống yêu thương giữa cuộc đời.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 9**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc đoạn trích sau, trả lời các câu hỏi bên dưới:

"Thần Mưa là vị thần hình rồng, thường bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa cho thế gian có nước uống và cày cấy, cây cỏ trên mặt đất được tốt tươi. Thần Mưa thường theo lệnh Trời đi phân phát nước ở các nơi. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, sinh ra hạn hán ở hạ giới, có vùng lại đến luôn, làm thành lụt lội. Do đó mà có lần ở hạ giới phải lên kiện trời vì Thần Mưa vắng mặt lâu ngày. Công việc phân phối nước cho khắp mặt đất rất nặng nề, một mình thần Mưa có khi không làm hết, nên có lần Trời mở một cuộc thi chọn các giống thủy tộc có tài trở thành rồng hút nước phun mưa giúp sức thần Mưa. Cuộc thi rồng đó Trời đã chọn lấy địa điểm ở cửa Vũ (Vũ Môn) thuộc Hà Tĩnh ngày nay. Do đó mà trong dân gian đã có câu hát về việc cá gáy hóa rồng. Mồng ba cá đi ăn thê, Mồng bốn cá về cá vượt Vũ Môn.

Khi trời đất mới sinh, thì chính Trời phải làm mưa cho dân sự làm ăn. Sau vì khó nhọc quá, Trời không làm lấy mưa nữa. Trời mới sai Rồng lấy nước phun xuống làm ra mưa. Nhưng vì số Rồng trên trời ít, không đủ làm mưa cho điều hòa khắp mọi nơi, Trời mới đặt ra một kỳ thi kén các vật lên làm Rồng gọi là thi Rồng. Khi chiếu Trời ban xuống dưới Thủy phủ, vua Thủy Tề loan báo cho các giống dưới nước ganh đua mà dự thi. Trời cắt một viên Ngự sử ra sát hạch. Hạch có ba kỳ, mỗi kỳ vượt qua một đợt sóng, con vật nào đủ sức đủ tài, vượt được cả ba đợt, thì mới lấy đỗ mà cho hóa Rồng. Trong một tháng trời, bao nhiêu loài Thủy tộc đến thi đều bị loại cả, vì không con nào vượt qua được cả ba đợt sóng. Sau có con cá rô nhảy qua được một đợt thì bị rơi ngay, nên chỉ có một điểm. Có con tôm nhảy qua được hai đợt, ruột, gan, vây, vẩy, râu, đuôi đã gần hóa Rồng, thì đến lượt thứ ba, đuối sức ngã bổ xuống lưng cong khoằm lại và chất thải lộn lên đầu. Hai con cùng phải trở lại yên nghiệp ở đồng như trước. Đến lượt cá chép vào thi, thì gió thổi ào ào, mây kéo đầy trời, chép vượt luôn một hồi qua ba đợt sóng, vào lọt cửa Vũ Môn. Cá chép đỗ, vây đuôi, râu, sừng tự nhiên mọc đủ, dạng bộ oai nghi, cá chép hóa Rồng phun nước làm ra mưa.

(Trích Thần Mưa, Tuyển tập văn chương nhi đồng, Doãn Quốc Sĩ, NXB Sáng Tạo, 1970, T. 32 – T. 33)

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Thần thoại
- B. Truyền thuyết
- C. Truyền kì
- D. Truyện ngắn

Câu 2. Về phương diện thể loại, đoạn trích Thần Mưa giống đoạn trích nào đã học trong bài 1?

- A. Hê-ra-clet đi tìm táo vàng
- B. Chiến thắng Mtao Mxây
- C. Thần trụ trời
- D. Ra-ma buộc tội.

Câu 3. Đoạn trích lí giải hiện tượng hạn hán hoặc lụt lội ở hạ giới là do:

- A. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, có vùng lại đến luôn...
- B. Thần mưa làm theo lệnh của Trời - khi Trời muốn trừng phạt một vùng nào đó;
- C. Thần Mưa không kiểm soát được lượng mưa mình làm ra;
- D. Thần Mưa làm việc theo cảm tính, thích thì mưa nhiều, không thích thì mưa ít.

Câu 4. Theo đoạn trích, có cuộc thi vượt Vũ Môn là vì:

- A. Vì công việc phun nước làm mưa rất nặng nhọc nên trời sai Rồng làm nhưng số lượng Rồng trên Trời lại ít;
- B. Vì hạ giới lên kiện trời vì Thần Mưa vắng mặt lâu ngày;
- C. Vì các loài thủy tộc xin trời mở cuộc thi để được hóa Rồng;
- D. Vì có quá nhiều loài thủy tộc xin được hóa Rồng nên Trời mở cuộc thi để tuyển chọn.

Câu 5. Cuộc thi vượt Vũ Môn có liên quan đến thành ngữ, tục ngữ dân gian nào sau đây:

- A. Rồng đến nhà Tô
- B. Cá chép hóa Rồng
- C. Mưa tháng tư hư đất.
- D. Nước mưa là cửa trời.

Câu 6. Ý nghĩa của cá chép vượt vũ môn hóa Rồng:

- A. Thi cử là môi trường rèn luyện con người
- B. Nhân tài được chọn lọc qua các kì thi
- C. Muốn trở nên xuất sắc, phải vượt qua các đối thủ khác
- D. Muốn thành công, hãy nỗ lực, can đảm, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách

Câu 7. Theo đoạn trích, thần Mưa mang những đặc điểm gì của nhân vật thần thoại?

Câu 8. Cuộc thi vượt Vũ Môn được miêu tả là cuộc thi như thế nào? Theo em, cuộc thi vượt vũ môn của các loài thủy tộc có nét tương đồng với các cuộc thi chuyển cấp, thi đại học ngày nay không?

Câu 9. Không chỉ giải thích hiện tượng mưa, đoạn trích còn lí giải điều gì về đặc điểm giống loài của một số con vật?

Câu 10. Lí giải vì sao trong văn hóa dân gian, người Việt lại thích treo tranh cá chép, trưng bày tượng cá chép?

II. PHẦN VIẾT

Dù chỉ là một chú cá nhỏ bé nhưng cá chép đã không nản lòng, quyết tâm vượt qua được Vũ Long Môn và hóa Rồng. Từ chi tiết này của truyện, em hãy viết đoạn văn nghị luận bàn về sức mạnh của tinh thần bất khuất.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 9**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)
A

Câu 2(0.5đ)
C

Câu 3 (0.5đ)
A

Câu 4(0.5đ)
B

Câu 5(0.5đ)
B

Câu 6(0.5đ)
D

Câu 1. Văn bản trên thuộc thể loại gì?

- A. Thần thoại
- B. Truyền thuyết
- C. Truyền kì
- D. Truyện ngắn

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào dấu hiệu nhận biết thể loại để đưa ra câu trả lời

Lời giải chi tiết:

Văn bản trên thuộc thể loại thần thoại (thể loại truyện kể ra đời sớm nhất kể về thế giới thần linh, thể hiện quan niệm về vũ trụ và nhân sinh của người xưa)

→ Đáp án A

Câu 2. Về phương diện thể loại, đoạn trích Thần Mưa giống đoạn trích nào đã học trong bài 1?

- A. Hê-ra-clet đi tìm táo vàng
- B. Chiến thắng Mtao Mxây
- C. Thần trụ trời
- D. Ra-ma buộc tội.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Liên hệ đến những văn bản đã học

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích Thần Mưa giống với thể loại văn bản Thần trụ trời

→ Đáp án C

Câu 3. Đoạn trích lí giải hiện tượng hạn hán hoặc lụt lội ở hạ giới là do:

- A. Thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, có vùng lại đến luôn
- B. Thần mưa làm theo lệnh của Trời - khi Trời muốn trừng phạt một vùng nào đó
- C. Thần Mưa không kiểm soát được lượng mưa mình làm ra
- D. Thần Mưa làm việc theo cảm tính, thích thì mưa nhiều, không thích thì mưa ít

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Đoạn trích lí giải hiện tượng hạn hán hoặc lụt lội ở hạ giới là do thần Mưa có tính hay quên, có vùng cả năm không đến, có vùng lại đến luôn

→ Đáp án A

Câu 4. Theo đoạn trích, có cuộc thi vượt Vũ Môn là vì:

- A. Vì công việc phun nước làm mưa rất nặng nhọc nên trời sai Rồng làm nhưng số lượng Rồng trên Trời lại ít
- B. Vì hạ giới lên kiện trời vì Thần Mưa vắng mặt lâu ngày
- C. Vì các loài thủy tộc xin trời mở cuộc thi để được hóa Rồng
- D. Vì có quá nhiều loài thủy tộc xin được hóa Rồng nên Trời mở cuộc thi để tuyển chọn.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Theo đoạn trích, có cuộc thi vượt Vũ Môn là vì công việc phun nước làm mưa rất nặng nhọc nên trời sai Rồng làm nhưng số lượng Rồng trên Trời lại ít

→ Đáp án A

Câu 5. Cuộc thi vượt Vũ Môn có liên quan đến thành ngữ, tục ngữ dân gian nào sau đây:

- A. Rồng đến nhà Tôm
- B. Cá chép hóa Rồng
- C. Mưa tháng tư hư đất.
- D. Nước mưa là cửa trời

Phương pháp giải:

Nhớ lại những câu thành ngữ, tục ngữ liên quan

Sử dụng phương pháp loại trừ

Lời giải chi tiết:

Cuộc thi vượt Vũ Môn có liên quan đến thành ngữ, tục ngữ dân gian Cá chép hóa Rồng

→ Đáp án B

Câu 6. Ý nghĩa của cá chép vượt vũ môn hóa Rồng:

- A. Thi cử là môi trường rèn luyện con người
- B. Nhân tài được chọn lọc qua các kì thi
- C. Muốn trở nên xuất sắc, phải vượt qua các đối thủ khác
- D. Muốn thành công, hãy nỗ lực, can đảm, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách

Phương pháp giải:

Dựa vào phân tích văn bản để lựa chọn câu trả lời đúng

Lời giải chi tiết:

Ý nghĩa của cá chép vượt vũ môn hóa Rồng: Muốn thành công, hãy nỗ lực, can đảm, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn thử thách

→ Đáp án D

Câu 7. Theo đoạn trích, thần Mưa mang những đặc điểm gì của nhân vật thần thoại?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ đoạn trích

Lời giải chi tiết:

Theo đoạn trích, thần Mưa mang những đặc điểm của nhân vật thần thoại:

- Hình dáng khác thường: hình rồng
- Hành động, năng lực khác thường, gắn với những chi tiết kì ảo: bay xuống hạ giới hút nước biển, nước sông vào bụng rồi bay lên trời cao phun nước ra làm mưa; là sự hóa thân của cá chép

Câu 8. Cuộc thi vượt Vũ Môn được miêu tả là cuộc thi như thế nào? Theo em, cuộc thi vượt vũ môn của các loài thủy tộc có nét tương đồng với các cuộc thi chuyển cấp, thi đại học ngày nay không?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản, chú ý chi tiết miêu tả cuộc thi vượt Vũ Môn

Lời giải chi tiết:

Cuộc thi vượt Vũ Môn được miêu tả là cuộc thi khó khăn, khốc liệt, đòi hỏi phải có năng lực và quyết tâm như cá chép mới có thể vượt qua;

Theo em, cuộc thi vượt vũ môn của các loài thủy tộc vẫn còn nhiều nét tương đồng với các cuộc thi chuyển cấp, thi đại học ngày nay: như mức độ khó khăn, chọn lọc và yêu cầu phải có năng lực, nỗ lực mới có thể đỗ đạt...

Câu 9. Không chỉ giải thích hiện tượng mưa, đoạn trích còn lí giải điều gì về đặc điểm giống loài của một số con vật?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Không chỉ giải thích hiện tượng mưa, đoạn trích còn lí giải về đặc điểm giống loài của một số con vật: cá rô nhảy lên bờ khi mưa rào, tôm cong lưng và nội tạng ở trên đầu, cá chép có râu...

Câu 10. Em có thể lí giải vì sao trong văn hóa dân gian, người Việt lại thích treo tranh cá chép, trưng bày tượng cá chép?

Phương pháp giải:

Dựa vào những kiến thức đã học và tìm hiểu của bản thân để đưa ra lý giải

Lời giải chi tiết:

Trong văn hóa dân gian, người Việt lại thích treo tranh cá chép, trưng bày tượng cá chép vì nhiều ý nghĩa tốt đẹp:

- Cá chép vượt Vũ Môn tượng trưng cho sự khát vọng của con người luôn muốn vươn lên đến tầm cao mới, "viên ngọc quý" mà cá chép ngậm, tượng trưng cho lòng kiên trì, sự nhẫn nại và không ngại khó khăn, gian khổ của con người để đạt được thành công trong cuộc sống.

- Cá chép hóa rồng phun mưa cho mùa màng cây cối tươi tốt tượng trưng cho sự tốt đẹp, thịnh vượng...

II. PHẦN VIẾT

Sức mạnh của tinh thần bất khuất:

Giới thiệu vấn đề;

Giải thích: tinh thần bất khuất là không chịu khuất phục trước khó khăn, thử thách;

Phân tích, bình luận:

- Có tinh thần bất khuất, con người sẽ không bị gục ngã, nản lòng trước khó khăn, thử thách, thậm chí thất bại;

- Tinh thần bất khuất giúp con người chinh phục được thử thách, có được thành công trong cuộc sống;

- Tinh thần bất khuất không chỉ có ý nghĩa với cá nhân mà còn với tập thể: giúp tập thể đoàn kết, vững mạnh, phát triển...;

- Dân tộc có tinh thần bất khuất sẽ luôn chiến thắng trong các cuộc chiến tranh vệ quốc...;

- Nếu không có tinh thần bất, con người dễ thỏa hiệp, buông xuôi, khó có được thành công...;

Dẫn chứng chứng minh: các chiến sĩ cách mạng như Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Trỗi...

Kết thúc vấn đề.

Loigiaihay.com

ĐỀ THI HỌC KÌ 1 – ĐỀ 10**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 10****BỘ SÁCH: CHÂN TRỜI SÁNG TẠO****Thời gian làm bài: 90 phút****ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I****Môn: Ngữ văn lớp 10; Năm học 2022 - 2023****Thời gian làm bài: 90 phút - Không kể thời gian phát đề****I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

Câu chuyện kể rằng, vào một ngày nọ thần Bão tố Susanoo trước khi xuống Âm phủ tìm mẹ là thần Izanami, ông đã ghé thăm chị gái của mình và đã ở lại Thiên giới vài ngày.

Trong khi ở thiên giới, ngày nào Susanoo cũng gây náo loạn nơi này. Ông đã phá hủy những con mương, giẫm nát hoa màu của chị gái, gieo không biết bao lời oán thán của những vị thần khác. Nhưng Amaterasu vì nuông chiều em trai đã "nhắm mắt làm ngơ" bỏ qua mọi chuyện.

Vì sự nuông chiều dành cho em trai nên đến một ngày Thần Susanoo đã gây ra đại họa. Trong một lần say xỉn Susanoo đã ném xác một con ngựa đã bị lột da vào người hầu gái đang dệt vải của chị mình, khiến cho thoi cửi buộc bị bung ra ngoài và đâm xuyên qua người cô gái.

Quá đỗi tức giận và uất ức, Amaterasu đã tự giam mình vào Thiên Nham Cung (hang trời), lấp kín cửa hang không muốn ra ngoài. Bản thân bà là Nữ thần Mặt trời nên hành động đó đã khiến cho thế giới chìm trong bóng tối u ám, sản sinh biết bao tai họa cho nhân gian, các ác thần bắt đầu lộng hành khắp hạ giới.

Không thể để thần Mặt trời mãi giam mình trong hang động, các vị thần đã tụ họp lại để nghĩ cách khiến Amaterasu chịu ra ngoài.

Vị thần Mưu cơ là Taka mi misubi nói: "Thường thường nữ thần Amaterasu ló dạng mỗi khi nghe tiếng gà gáy, vậy chúng ta cho những con gà trống thật tốt giọng đậu lên đó thay phiên nhau gáy." Việc đó được thực hiện ngay, nhưng vô hiệu. Amaterasu vẫn ở mãi trong Hang Trời.

Thần Mưu cơ lại tìm ra kế gợi trí tò mò của nữ thần Mặt Trời. Thần sai một thần thợ rèn làm một tấm gương thật sáng, đặt trước Hang Trời và kêu Thần Sức mạnh Tajikara-wo đứng cạnh đó.

Trên tấm gương thần có treo những chuỗi ngọc trắng hình cánh cung và những đồ lễ tết bằng chi bạch, rồi tất cả hát lễ van vái.

Nữ thần của Lễ hội và hạnh phúc Amano Uzume xuất hiện và bắt đầu nhảy múa. Vũ điệu rất mê hoặc, khiến các vị thần cười đùa vui vẻ, không khí bừng lên đầy huyền ảo. Điều này khiến cho Amaterasu – đang ở trong hang động – cảm thấy kỳ quái rồi cất tiếng hỏi:

"Tại sao mọi người có thể cười vui vẻ khi không có ta chứ?"

Amano Uzume nhanh trí trả lời:

"Vì có một vị thần đẹp hơn Người đang ở đây đấy!"

Amaterasu tò mò hé cửa nhìn ra ngoài thì thấy hình ảnh mình phản chiếu chói lọi trên tấm gương để phía trước hang. Trong giây phút bà sửng sờ ngạc nhiên, vị thần sức mạnh Ameno Tajikarao đã dùng lực mở cửa hang đá đưa Nữ thần Mặt trời Amaterasu ra ngoài rồi nhanh chóng lấp cửa hang lại để nữ thần không thể quay lại được nữa.

Mặt trời đã trở lại với thế gian, sự bình an lan tỏa khắp muôn nơi.

(Theo Thần thoại Nhật Bản)

Chọn đáp án đúng:

Câu 1. Nhân vật chính trong truyện trên là:

- A. Susanoo
- B. Amaterasu
- C. Taka mi misubi
- D. Amano Uzume

Câu 2. Vị thần nào không được kể đến trong câu chuyện trên:

- A. Thần Bão tố
- B. Thần Mưu cơ
- C. Thần Lễ hội và hạnh phúc
- D. Thần Điềm Đạm

Câu 3. Vì sao thần Mặt trời trốn trong hang?

- A. Vì giận dữ trước hành động náo loạn của người em Susanoo
- B. Vì đã có một vị thần đẹp hơn thần Mặt trời xuất hiện
- C. Vì công việc quá mệt nhọc
- D. Vì không có thần Mặt trời thì mọi người vẫn vui vẻ

Câu 4. Chi tiết thần Mặt trời bỏ trốn khiến "thế giới chìm trong bóng tối u ám, sản sinh biết bao tai họa cho nhân gian, các ác thần bắt đầu lộng hành khắp hạ giới" có ý nghĩa:

- A. Là chi tiết thể hiện thần Mặt trời là vị thần không có trách nhiệm với sự sống muôn loài
- B. Là chi tiết "đòn bẩy" thể hiện vai trò quan trọng của thần Mặt trời đối với sự sống muôn loài

- C. Là chi tiết thể hiện sức mạnh của các vị ác thần
- D. Là chi tiết thể hiện sự vô dụng của các vị thần khác

Câu 5. Thần Mặt trời bước ra khỏi hang là vì:

- A. Những con gà trống tốt thay phiên nhau gáy khiến thần Mặt trời ló dạng
- B. Các vị thần khác đã đến cửa hang van nài, thuyết phục
- C. Thần Lễ hội và các thần khác nhảy múa vui mừng ngoài cửa hang khiến thần Mặt trời tò mò.
- D. Thần Bảo tể Susanoo đã xuống Âm phủ không còn gây họa nữa.

Trả lời các câu hỏi:

Câu 6. Chia bố cục, kể tên các sự việc chính được kể trong truyện.

Câu 7. Phân tích trí tưởng tượng phong phú của người xưa qua một số chi tiết trong truyện.

Câu 8. Truyện thể hiện khát vọng gì của người xưa?

Câu 9. Trí tuệ dân gian được thể hiện trong câu chuyện trên như thế nào?

Câu 10. Hãy chia sẻ về sức hấp dẫn của câu chuyện kể trên.

II. PHẦN VIẾT

Những cố gắng, nỗ lực để có cuộc sống bình an, hạnh phúc cho muôn loài của các vị thần trong câu chuyện trên đã được đền đáp. Em hãy viết bài văn nghị luận về ý nghĩa của sự cố gắng, nỗ lực trong cuộc sống.

-----Hết-----

- Học sinh không được sử dụng tài liệu.
- Giám thị không giải thích gì thêm.

Đáp án đề 10**PHẦN I: ĐỌC HIỂU**

Câu 1 (0.5đ)
B

Câu 2(0.5đ)
D

Câu 3 (0.5đ)
A

Câu 4(0.5đ)
B

Câu 5(0.5đ)
C

Câu 1. Nhân vật chính trong truyện trên là:

- A. Susanoo
- B. Amaterasu
- C. Taka mi misubi
- D. Amano Uzume

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Nhân vật chính trong truyện là: Amaterasu - Thần Mặt trời

→ Đáp án B

Câu 2. Vị thần nào không được kể đến trong câu chuyện trên:

- A. Thần Bão tố
- B. Thần Mưa cơ
- C. Thần Lễ hội và hạnh phúc
- D. Thần Điềm Đạm

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Vị thần không được kể đến trong câu chuyện trên là Thần Điềm Đạm

→ Đáp án D

Câu 3. Vì sao thần Mặt trời trốn trong hang?

- A. Vì giận dữ trước hành động náo loạn của người em Susanoo
- B. Vì đã có một vị thần đẹp hơn thần Mặt trời xuất hiện

- C. Vì công việc quá mệt nhọc
- D. Vì không có thần Mặt trời thì mọi người vẫn vui vẻ

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Thần Mặt trời trốn trong hang vì Người em Susanoo đã phá hủy những con mương, giẫm nát hoa màu của chị gái, đỉnh điểm là sự việc say rượu, giết chết cô hầu gái. Vì vậy nên thần đã giận dữ trước hành động náo loạn của người em Susanoo

→ Đáp án A

Câu 4. Chi tiết thần Mặt trời bỏ trốn khiến "thế giới chìm trong bóng tối u ám, sản sinh biết bao tai họa cho nhân gian, các ác thần bắt đầu lộng hành khắp hạ giới" có ý nghĩa:

- A. Là chi tiết thể hiện thần Mặt trời là vị thần không có trách nhiệm với sự sống muôn loài
- B. Là chi tiết "đòn bẩy" thể hiện vai trò quan trọng của thần Mặt trời đối với sự sống muôn loài
- C. Là chi tiết thể hiện sức mạnh của các vị ác thần
- D. Là chi tiết thể hiện sự vô dụng của các vị thần khác.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý chi tiết thần Mặt trời bỏ trốn và giải thích ý nghĩa

Lời giải chi tiết:

Chi tiết thần Mặt trời bỏ trốn khiến "thế giới chìm trong bóng tối u ám, sản sinh biết bao tai họa cho nhân gian, các ác thần bắt đầu lộng hành khắp hạ giới" có ý nghĩa: Là chi tiết "đòn bẩy" thể hiện vai trò quan trọng của thần Mặt trời đối với sự sống muôn loài

→ Đáp án B

Câu 5. Thần Mặt trời bước ra khỏi hang là vì:

- A. Những con gà trống tốt thay phiên nhau gáy khiến thần Mặt trời ló dạng.
- B. Các vị thần khác đã đến cửa hang van nài, thuyết phục;
- C. Thần Lễ hội và các thần khác nhảy múa vui mừng ngoài cửa hang khiến thần Mặt trời tò mò.
- D. Thần Bảo tể Susanoo đã xuống Âm phủ không còn gây họa nữa.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Chú ý chi tiết thần Mặt trời bước ra khỏi hang

Lời giải chi tiết:

Lý do: Thần Lẽ hội và các thần khác nhảy múa vui mừng ngoài cửa hang khiến thần Mặt trời tò mò.

→ Đáp án C

Câu 6. Chia bố cục, kể tên các sự việc chính được kể trong truyện.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Sau đó rút ra kết luận về bố cục và tên các sự việc chính được kể

Lời giải chi tiết:

Bố cục, sự kiện chính trong truyện:

- Phần đầu: Từ đầu đến lộng hành khắp hạ giới: Vì giận dữ trước hành động náo loạn của em trai, thần Mặt trời boe trốn trong hang trời khiến thế giới chìm trong tăm tối, cái ác lộng hành.

- Phần 2: Còn lại: Các vị thần đã tìm cách để thần Mặt trời quay trở lại.

Câu 7. Phân tích trí tưởng tượng phong phú của người xưa qua một số chi tiết trong truyện.

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lựa chọn một số chi tiết nổi bật và phân tích

Lời giải chi tiết:

- Chi tiết thần kì: thần Mặt trời bỏ trốn, thế giới chìm trong bóng tối u ám, sản sinh biết bao tai họa cho nhân gian, các ác thần bắt đầu lộng hành khắp hạ giới ; Chi tiết kể về các vị thần tìm cách đưa thần Mặt trời trở về.

- Những chi tiết trên chính là sản phẩm của trí tưởng tượng phong phú. Người xưa đã không chấp nhận quy luật ngày - đêm tuần hoàn mà hình dung ra cảnh tượng tối tăm, hỗn loạn của cả thế giới khi mặt trời một ngày không còn nữa. Vì mặt trời là không thể thiếu với sự sống nhân loại, nên sau khi hình dung ra sự việc đó, người xưa lại tiếp tục sáng tạo nên những chi tiết kể về sự việc đưa thần mặt trời trở lại với thế gian. Sự việc được kể một cách hấp dẫn từ việc sai những con gà gọi thần mặt trời đến việc khơi dậy trí tò mò của thần mặt trời bằng âm nhạc và không khí vui vẻ.. Mọi chuyện được kể như nó đang xảy ra trong thực tế, nhưng hoàn toàn lại là tưởng tượng. Thế mới biết, trí tưởng tượng của con người là vô biên.

Câu 8. Truyện thể hiện khát vọng gì của người xưa?

Phương pháp giải:

Dựa vào phân tích văn bản để đưa ra câu trả lời hợp lý

Lời giải chi tiết:

Truyện thể hiện khát vọng giải thích và chinh phục những hiện tượng thiên nhiên của người xưa. Đồng thời thể hiện khát vọng ấm no, hạnh phúc.

Câu 9. Trí tuệ dân gian được thể hiện trong câu chuyện trên như thế nào?

Phương pháp giải:

Đọc kĩ văn bản

Lời giải chi tiết:

Trí tuệ dân gian trong câu chuyện trên được thể hiện rõ nhất trong sự việc các thần cố gắng tìm cách để đưa thần Mặt trời ra khỏi hang. Để đưa được thần ra khỏi hang, các vị thần đã sai những con gà trống thật tốt. Kế này xuất phát từ hiện tượng tự nhiên là gà gáy mỗi khi trời sáng. Nhưng thần Mặt trời vẫn không chịu ra khỏi hang nên các vị thần phải tìm cách khác. Từ việc nhờ thần thợ rèn làm tấm gương thật sáng, đến việc thần Lẽ hội tạo không khí hoạt nào bên ngoài khiến thần Mặt trời tò mò nhìn ra.. Cuối cùng là thần Sức mạnh mở và lắp cửa hang.. tất cả đều logic, đều thể hiện mưu trí khôn khéo của thần Cơ mưu và cũng là trí tuệ của người xưa trong cách giải quyết vấn đề.

Câu 10. Hãy chia sẻ về sức hấp dẫn của câu chuyện kể trên.

Phương pháp giải:

Dựa vào cảm nhận của bản thân để trả lời câu hỏi

Lời giải chi tiết:

Sức hấp dẫn của truyện kể trên được tạo nên bởi nhiều yếu tố: Cách kể chuyện li kì qua những tình tiết logic, hợp lí; các chi tiết kì ảo xuất hiện vừa đủ để câu chuyện vừa hấp dẫn lại không quá hoang đường. Đặc biệt là cách giải quyết sự việc thông minh, gây tò mò của các vị thần trong câu chuyện khi cố gắng đưa nữ thần ra khỏi hang.

II. PHẦN VIẾT

Trong cuộc sống, sự nỗ lực là điều vô cùng quan trọng đối với bản thân mỗi con người. Sự nỗ lực không phải là một điều gì đó quá lớn lao, nó chỉ đơn giản là việc bạn quyết tâm tìm ra đáp án của một bài toán khó, cố gắng đứng lên sau một cú ngã đau, hay đơn giản chỉ là việc bạn cố gắng thức dậy sớm mỗi ngày tập thể dục,... Chỉ đơn giản vậy thôi, không cần quá lớn lao, to tát nhưng sự nỗ lực lại mang ý nghĩa vô cùng to lớn trong cuộc sống của mỗi người.

Khi bạn nỗ lực vươn lên, vượt qua giới hạn ban đầu của bản thân đó là lúc phần người trong bạn cũng lớn dần lên. Khi này ý chí, sức mạnh tiềm tàng trong bạn như một mầm non đang trỗi dậy mạnh mẽ mang đến một sức sống lớn lao. Khi bạn mang trong mình sự nỗ lực không ngừng, ấy là lúc bạn đang khẳng định với cả thế giới rằng "tôi có thể làm được", lúc đó bạn sẽ khám phá ra khả năng tiềm tàng trong con người mình lớn đến đâu, sức mạnh của bạn lớn đến đâu. Và khi này tư duy của bạn sẽ hoàn toàn thay đổi, bạn sẽ không còn cảm thấy quá sợ hãi khi đối diện với những vấn đề tương tự khác, khi này thái độ, tư duy của bạn sẽ hoàn toàn thay đổi. Không những thế, sự nỗ lực vươn lên còn là động lực, là một bước đệm vững chãi cho những thành công sau này của bạn.

Khi bạn nỗ lực vươn lên bạn sẽ biết bản thân mình còn yếu kém ở đâu và cố gắng để khắc phục nó. Sự nỗ lực giống như một mũi tên giúp bạn tới được đích đến của khát khao, của đam mê. Thử hỏi nếu không có sự nỗ lực thì liệu Edison, Bill Gates, hay các nhà thành danh khác có chạm được đến nấc thang danh vọng của cuộc đời mình không? Tôi vô cùng tâm đắc với một câu nói của Tổng thống Mỹ Theodore Roosevelt "Chưa từng có ai trong lịch sử nhân loại sống một cuộc sống thanh nhàn ngày hôm nay mà đáng để mọi người nhớ tên cả". Đúng vậy, sự nỗ lực hôm nay của bạn là thứ sẽ khiến người ta nhớ bạn, biết bạn là ai. Bản thân mỗi người ngay lúc này đây cần nỗ lực không ngừng, hãy luôn tâm niệm rằng "đừng lựa chọn an nhàn khi bản thân còn có thể cố gắng".

Hãy biết phá vỡ đi giới hạn của bản thân để tiến về phía trước. Bên cạnh những người luôn luôn cố gắng, nỗ lực không ngừng thì ngày nay một bộ phận giới trẻ sống chỉ biết dựa dẫm vào người

khác, sống không có mục tiêu, đam mê, ước mơ. Chúng ta cần loại bỏ đi lối tư duy này và luôn cố gắng để bản thân mình tốt hơn qua từng ngày.

Loigiaihay.com